

# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẢNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ RA MẮT - THÁNG 5.2009

## KỶ NIỆM NGÀY PHẬT ĐẢN NHỚ LỜI PHẬT DẠY

"Sống cả trăm năm  
Mà không thấy biết  
Giáo lý tối thượng  
Không bằng chỉ sống  
Một ngày mà biết  
Giáo lý như vậy"

(Pháp Cú Nam Tông)  
Trí Quang Biên Tập, 2545

Từ khi Đức Phật đản sinh dưới gốc cây vô ưu trong vườn Lâm Tỳ Ni, rồi bước đi bảy bước nói lời đầu tiên: "Thiên Thượng

Thiên Hạ, Duy Ngã Độc Tôn". Các chư Thiên phun xuống hai vòi nước nóng và lạnh để tắm cho Thái tử... tất cả là một bài pháp sống động nhiệm mầu, mãi cho đến nay, đầu thế kỷ 21, vẫn còn hiển hiện rõ nét trong hàng triệu triệu trái tim của nhân loại.

Bài pháp ấy, lời dạy ấy như cơn mưa làm tươi mát ngàn cây nội cỏ, làm lớn mạnh cho những khu rừng già đại thọ xanh tươi,

tất cả đều được thấm nhuần ân đức của Phật. Phật pháp như chiếc bè đưa người qua sông. Phật pháp như người nghèo được của báu. Phật pháp như ánh đèn chiếu vào nơi tối tăm. Phật pháp như lời Kinh siêu độ trầm hùng, thanh thoát xóa sạch vô minh để minh hiển lộ soi đường đưa kẻ trầm luân đến bờ giải thoát. Phật pháp mang lòng Từ Bi - tình thương vô phân biệt, trang trải đến muôn loài,

(tiếp trang 2)

## ĐỨC PHẬT

Tác giả: **Narada Thera** | Dịch giả: **HT. Thích Trí Chơn**

Vào ngày trăng tròn tháng năm năm 623 trước Tây lịch, một hoàng tử thuộc bộ tộc Thích Ca (1) của Ấn Độ, tên là Tất Đạt Đa (*Siddhattha*) họ Cồ Đàm (*Gotama*) đã ra đời tại một vùng ở xứ Nepal (2), là đấng được xem như bậc Thầy của tôn giáo vĩ đại nhất trên thế giới. Được nuôi dưỡng trong cảnh xa hoa và hấp thụ một nền giáo dục

xứng đáng với một vị hoàng tử, như mọi người, thái tử đã lập gia đình và có một con.

Bản tính ưa trầm tư và lòng từ bi bao la của thái tử, đã không cho phép thái tử hưởng thụ những thú vui vật chất nhất thời ở cung điện hoàng gia. Thái tử không hề biết buồn khổ, nhưng người cảm thấy xót thương sâu xa cho sự khổ đau

của nhân loại. Mặc dù sống trong cảnh giàu sang phú quý, nhưng thái tử đã ý thức được tính phổ cập của sự khổ đau. Cung điện với mọi thú vui thế gian không còn là nơi thích đáng cho vị hoàng tử đầy lòng từ bi sống nữa. Thời gian thuận tiện đã đến để thái tử xuất gia. Nhận thức được sự hư ảo (phù hoa) của những thú vui khoái lạc, vào năm

(tiếp trang 6)

## TƯỜNG NIỆM NGÀY SINH CỦA ĐỨC PHẬT GIỮA CƠN KHỦNG HOẢNG HIỆN NAY

Trên mặt hiện tượng và lịch sử, đức Phật chỉ đản sinh vào một thời điểm, một nơi chốn nhất định nào đó trên thế giới này. Thời điểm và nơi chốn ấy là vào năm 624 trước tây lịch tại vương quốc Kapilavastu mà ngày nay là Nepal, phía tây bắc Ấn Độ.

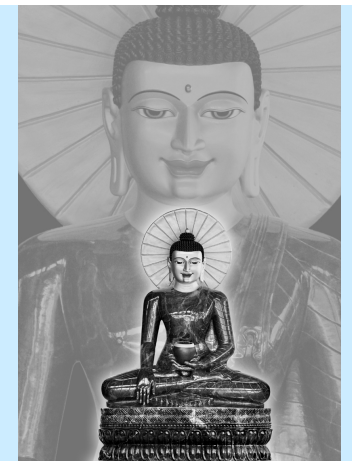
Trên bình diện bản thể, Phật là tánh giác của tất cả hữu tình chúng sinh. Vì vậy, bất cứ khi nào chúng sinh nghĩ về Phật thì

Phật thị hiện ở đó. Nói như vậy không có nghĩa là Phật tính có sinh có diệt mà do tâm chúng sinh có sinh diệt nên Phật có lúc hiện lúc ẩn. Do đó, người Phật tử thường nghĩ nhớ đến Phật thì Phật thường có mặt với họ.

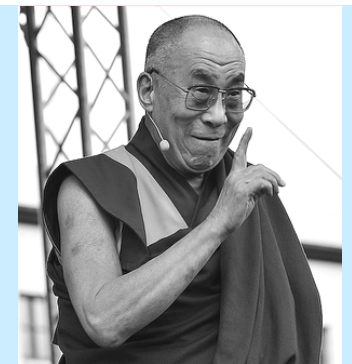
Thường ngày, con người nghĩ tưởng đến Phật qua nhiều cơ duyên khác nhau, không ai giống ai. Có người thường ngày hành trì niệm Phật, nên nhớ đến Phật thường xuyên. Có người khi

có dịp đến chùa hay gặp chư tăng, ni thì nhớ đến Phật. Có người ban đêm, trong giấc mơ chẳng lành, sợ hãi, bỗng nhiên tiềm thức nhớ Phật, niệm Phật, tỉnh giấc mới biết mình bị ác mộng. Có người khi gặp hoàn cảnh đau khổ tột cùng không biết làm gì để thoát khổ nên nghĩ nhớ đến Phật, niệm Phật. Có người gặp lúc cực kỳ may mắn phước lộc tràn đầy không biết làm sao cảm tạ bèn nghĩ

(tiếp trang 4)



**PHẬT NGỌC CHO NỀN HÒA BÌNH THẾ GIỚI**, trang 5



**VÀI LỜI KHUYÊN CHO TUỔI TRẺ**, trang 12



**LỄ HỘI PHẬT ĐẢN 2009 TẠI ANAHEIM CONVENTION CENTER**, trang 11

## Nguyện cầu Phật Đản

Ngày Phật Đản chúng con xin cầu  
nguyện  
Đấng Từ Bi đấng tuệ tòa mười phương  
Cho chúng sanh nương vi diệu pháp  
vương  
Thoát biển khổ trong ba đường sáu  
nẻo

Ngày Phật Đản chúng con xin cầu  
nguyện  
Đấng Cha lành dung ruối nhủ lòng  
thương  
Cho chúng sanh nương con thuyền  
thanh lương  
Vượt đại hải, hồi đầu reo bi nguyện

Ngày Phật Đản chúng con xin cầu  
nguyện  
Mọi chúng sanh thấp đước lên mà đi  
Cảnh trầm luân đừng lưu luyến làm gì  
Đường Tứ Thánh thanh thang cùng  
tiến bước

Ngày Phật Đản chúng con xin cầu  
nguyện  
Mọi chúng sanh mau thức tỉnh làm mê  
Cõi Lạc Bang, nương ánh đạo dắt về  
Căn nhà cũ, đã từ lâu xa vắng

Ngày Phật Đản, chúng con xin cầu  
nguyện  
Hoa Vô Ưu thơm ngát tỏa muôn  
phương  
Đạo Từ Bi trang trải vạn con đường  
Khấp pháp giới không còn nơi tăm tối

Thành Ca Tỳ La, tung bừng mở hội  
Vườn Lâm Tỳ Ni, mừng Phật Đản  
Sanh  
Bồ đề đạo tràng, chúng đấng vô sanh  
Rừng Câu Thi La, pháp thân bất diệt

Khấn nguyện Phật Đản, pháp âm bất  
tuyệt  
Tứ sanh cứu hữu, đồng đẳng quay về  
Hoa tạng huyền môn, một bước Tào  
Khê  
Chấm dứt vạn duyên, du thuyền bát  
nhã.

Tháng 4 - 2009

**MẶC GIANG**

# KỶ NIỆM NGÀY PHẬT ĐẢN NHỚ LỜI PHẬT DẠY \_\_\_\_\_ Thích Nguyên Siêu

(tiếp theo trang 1)

dù là sinh vật bò, bay, máy, cựa cho đến đến chư Thiên và nhân loại đều được tôn trọng, thương yêu:

*"Just as a mother would protect her only child at the risk of her own life, even so let him cultivate a boundless heart towards all beings."*

*(The Buddha and His Teachings, Metta Sutta, Loving - Kindness. P. 696)*

*"Cũng như bà từ mẫu hết lòng bảo bọc đứa con duy nhất của bà dẫu có hiểm nguy đến tánh mạng, cũng thế ấy, người kia trau dồi từ tâm vô lượng vô biên, bao trùm tất cả mọi chúng sanh."*

*(Đức Phật và Phật pháp, Kinh Từ Bi"*

Lòng Từ Bi là sức sống chân thật. Là tình yêu thương cần có để nuôi lớn con người. Lòng Từ Bi ấy được diễn đạt qua đời sống hằng ngày: qua lời nói, thái độ, cung cách cư xử với nhau. Chính nhờ lòng Từ Bi này mà hận thù được xóa sạch. Lòng độ lượng, tánh khoan dung được đơm chồi nảy lộc, đơm bông kết trái thương yêu:

*"Let none deceive another nor despise any person whatsoever in any place. In anger on ill-will let him not wish any harm to another."*

*"Không ai làm cho ai thất vọng, không ai khinh bỉ ai, dẫu người như thế nào hoặc ở nơi đâu. Trong cơn giận dữ hay lúc oán hờn, không nên mong điều bất hạnh đến với người khác."* (sđd)

Lòng không chắt chứa hận thù, thì tấm lòng ấy trong sạch, tinh khiết như đóa hoa sen trắng vươn lên giữa đám bùn lầy ô nhiễm. Lòng không đố kỵ, tỵ hiềm thì tấm lòng ấy thanh thản, thông dong như mây ngàn bồng bềnh giữa hư không lồng lộng. Lòng không ghét bỏ hủ nhục, thì tấm lòng ấy khoáng đạt, xanh mát, bao la như biển cả làm đẹp cuộc đời, như bức tranh thủy mặc thiên nhiên của tạo

hóa. Đó đây lòng Từ Bi, ý yêu thương được tạo dựng, bồi đắp, là giá trị sống được thăng hoa muôn thưở:

*"Let his thoughts of boundless love pervade the whole world - above, below and across - without any obstruction, without any hatred, without any enmity."*

*"Hãy rải những tư tưởng từ ái vô biên cùng khắp toàn thể thế gian: bên trên, bên dưới, bốn phương tám hướng, không để cho điều gì làm trở ngại, không mảy may nóng giận, không chút hiềm thù."* (sđd)

Ngày Phật đản sinh, chúng ta nhớ lời Phật dạy như nhớ sự đói phải ăn, khát phải uống, như buồn ngủ phải ngủ và ước vọng sinh tồn được bảo trì như bản năng của muôn loài sinh động vật. Nhớ lời Phật dạy để được lợi ích cho mình, lợi ích cho tha nhân, và lợi ích cho cả hai, mà từ thuở sơ sinh cho đến ngày nhắm mắt xuôi tay theo cuộc vô thường:

*"Việc ác làm ra  
Mà chưa chín mùi  
Thì người làm ác  
Có thể gặp hay.  
Việc ác chín mùi,  
Thì người làm ác  
Phải chịu khổ khổ."*  
(Pháp Cú 120)

*"Việc lành làm ra  
Mà chưa chín mùi,  
Thì người làm lành  
Có thể gặp dở  
Việc lành chín mùi,  
Thì người làm lành  
Được hưởng an vui."*  
(Pháp Cú 121)

Lời Phật dạy tạo sự bình an và hạnh phúc cho người có cuộc sống bình thường giữa xã hội ồn ào, huyên náo. Chính sự bình an, hạnh phúc đó là giá trị sống đích thực, cao quý. Lời Phật dạy tạo sự hướng thượng, tu chứng cho những người đem tâm tu hành, giải thoát. Y cứ vào lời Phật dạy mà kẻ phạm phu

thành thánh giả. Lời Phật dạy rõ ràng, trong sáng, minh nhiên như ánh sáng mặt trời, chiếu soi khắp trên mặt đất làm sống dậy từ loại cỏ cây, sỏi đá, cho đến các loài có cánh để bay, có chân để chạy, có mình để trườn, có vây để bơi và có thân để lăn lóc cựa quậy...

Chúng ta hãy tĩnh tâm chiêm nghiệm lời Phật dạy:

*"Để thay,  
tìm thấy lỗi người!  
Khó thay,  
tự thấy lỗi mình!"*

*Lỗi người thì mình  
cố phanh phui ra  
như là sàng gạo,  
mà lấy trấu cám!"*

*Lỗi mình thì mình  
cố che dấu đi,  
như kẻ bẫy chim,  
Ngụy trang mà núp."*

(Pháp Cú 253 - sđd)

Thế giới này được tạo thành như là tác phẩm của lòng mình. Tâm mình nghĩ thiện, tạo thành thế giới thiện. Lòng mình nghĩ ác tạo thành thế giới ác.

Lòng thiện và thế giới thiện là phước báu của con người. Còn lòng ác và thế giới ác là điều bất hạnh cho hết thảy chúng sinh. Mong cho lòng mình, cầu nguyện cho lòng người, tất cả đều nghĩ thiện để xây dựng một thế giới thiện.

*"We are what we think."*

*All that we are arises with our thoughts. With our thoughts, we make the world."*

*(Heart of a Buddha)*

Kỷ niệm ngày Đức Phật đản sinh, chúng ta nhớ lại lời Đức Phật dạy trong một tâm thức trong sáng, trong một ý tưởng mẫn tiệp, và trong một tư duy tinh khiết để làm đẹp cuộc đời, mà cúng dường lên đấng Thế Tôn.

Mùa Phật Đản - PL 2553

**Thích Nguyên Siêu**

# Hân hoan kính mừng Phật Đản

CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM MIỀN NAM CALIFORNIA  
BAN TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN  
PHẬT LỊCH 2553

## THÔNG BÁO VỀ LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2553

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trân trọng kính thông báo đến chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng toàn thể quý Đồng hương, Đồng bào Phật tử:

Để tỏ lòng thành kính, tưởng niệm ngày đức Phật đản sinh mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng cao quý mà toàn thể Tăng tín đồ Phật tử trên thế giới đều hân hoan chào mừng ngày lịch sử trọng đại này.

Chương trình Đại Lễ Phật Đản miền Nam California năm nay được tổ chức tại **Anaheim Convention Center – hội trường Arena**

• Địa chỉ: **800 W. Katella Ave., Anaheim, Cali 92802**

• Vào lúc: **02:00 chiều đến 11:00 tối thứ Bảy, ngày 6 tháng 6 năm 2009**

Thay mặt Ban Tổ Chức, thành tâm kính mời quý Đồng hương, đồng bào Phật tử hoan hỷ tham dự Đại Lễ Phật Đản nói trên, để cùng góp phần cầu nguyện cho quê hương Việt Nam thực sự được tự do, dân chủ và cộng đồng nhân loại trên thế giới được thanh bình, phúc lợi.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc điện thoại:  
**(714) 636-7725**

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử vô lượng an khang, cát tường như ý.

*Santa Ana, ngày 06 tháng 03 năm 2009*  
Trưởng Ban Tổ Chức,  
**Sa Môn Thích Chơn Thành**

## HÌNH ẢNH BUỔI HỌP VỀ LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL. 2553 (2009) CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO NAM CALIFORNIA, TẠI CHÙA LIÊN HOA, NGÀY 14.3.2009



(tiếp theo trang 1)

# TƯỜNG NIỆM NGÀY SINH CỦA ĐỨC PHẬT GIỮA CƠN KHỦNG HOẢNG HIỆN NAY

Huỳnh Kim Quang

đến ân đức của Phật, niệm Phật. Nhiều, nhiều lắm, có vô số trường hợp nghĩ nhớ đến Phật khác nhau tùy theo cơ duyên mỗi người.

Nhưng, có một cơ duyên xảy ra hàng năm mà người Phật tử nào cũng nghĩ nhớ đến Phật, đó là ngày đản sinh của ngài.

Năm nay, ngày đản sinh của đức Phật đến trong bối cảnh bất an về kinh tế lan rộng khắp toàn cầu. Các thông tin cho thấy tình trạng thất nghiệp trên thế giới đang lên cao chưa từng có và sẽ còn tiếp tục gia tăng. Liên Hiệp Quốc báo động chỉ trong năm nay không thôi số người thất nghiệp trên thế giới sẽ lên tới 40 triệu. Cộng chung với số người đang thất nghiệp, thế giới hiện có khoảng 200 triệu người không có việc làm. Trong số những người còn đang làm việc trên thế giới, có khoảng 20% chỉ kiếm được \$1.25 đô la một ngày, và khoảng 40% người lao động chỉ đem được về nhà \$2 đô la một ngày. Tình trạng này khiến gây nên nạn thiếu dinh dưỡng và đói khát trên hành tinh này. Cơ quan Liên Hiệp Quốc phúc trình cho biết trên thế giới hiện có 963 triệu người bị đói kinh niên và mỗi ngày có khoảng 16,000 trẻ em chết vì đói và thiếu dinh dưỡng.

Tác động của cơn khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu hiện nay đã lan rộng khắp nơi và không chừa một quốc gia, một khu vực nào trên thế giới, từ Mỹ Châu đến Âu Châu, từ Phi Châu đến Á Châu. Không phải chỉ có những ai đang bị thất nghiệp và làm ăn thua lỗ mới lo lắng, phiền muộn, những người đang còn làm việc, những thương gia đang còn hoạt động cũng không yên tâm, không biết ngày mai sẽ ra sao! Mọi người đều lo âu. Nỗi lo bên trong được gia thêm với hoàn cảnh bất an bên ngoài xã hội sẽ làm cho cuộc sống con người trở nên đầy bất trắc và đau khổ.

Chưa hết, lòng tham lam, thù hận và si mê của con người khiến họ có những ý tưởng, ngôn ngữ và hành động làm tổn hại nghiêm trọng đến những người chung quanh, đến cả nhân loại. Trong số những tác động gây

đau khổ cho nhân quần xã hội mà con người đã và đang chứng kiến có nạn cuồng tín và kỳ thị tôn giáo, nạn độc tài và tham nhũng của các cơ chế chính trị ở cấp quốc gia, nạn đầu cơ tích trữ trong giới thương nghiệp, nạn buôn bán người trong và ngoài lãnh thổ của nhiều nước, nạn bạo hành trong gia đình và ngoài xã hội, nạn phe phái, chủ nghĩa và ý thức hệ kéo dài hàng nhiều thập niên qua nhiều lãnh địa quốc gia, nạn chà đạp lên quyền sống và quyền làm người của kẻ khác, nạn tham vọng bá quyền xâm chiếm biên cương đất đai và lãnh hải của lân bang, v.v...

Còn nữa, trong cuộc cạnh tranh sinh tồn, để đáp ứng với những nhu cầu phát triển về mặt dân số cũng như về mặt tiến bộ trong các lãnh vực kinh tế, khoa học, chính trị và quân sự, con người bất chấp đến hậu quả đã không ngừng khai thác đất đai, dầu mỏ, đào phá rừng, săn bắn thú rừng và đánh bắt các loài cá, chế tạo vũ khí nguyên tử, hóa học và vi trùng. Kết quả là trái đất ngày càng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí thải nhà kính gây thay đổi trầm trọng khí hậu toàn cầu khiến thiên tai xảy ra thường xuyên, mực nước biển dâng cao xâm thực đất sinh sống, nạn sa mạc hóa ngày càng lan rộng, nhiều loại thú rừng và cá đã và đang trên đà diệt chủng, mối đe dọa thường trực đối với sinh mạng con người vì các loại vũ khí độc hại, v.v...

Tất cả những tác hại vừa nêu trên không phải là ảo ảnh mơ hồ mà là các hiện tượng có thật đã và đang xảy ra hàng ngày trên thế giới này. Vì vậy, đó không phải là những sản phẩm tưởng tượng của người viết cố ý bôi đen hình ảnh của thế giới hay tô đậm nét bi quan, tiêu cực về cuộc đời. Đó là sự thật. Sự thật về khổ mà đức Phật đã từng dạy trong những bài Pháp lúc Ngài còn tại thế.

Sống trong bối cảnh xã hội và cuộc đời như vậy, người Phật tử, khi tường niệm ngày

đản sinh của đức Phật, có thể chiêm nghiệm được điều gì để mang lại lợi lạc cho mình và cho người hầu giải thoát một phần nào những khổ đau trầm trọng đang đè nặng lên thân phận con người?

Trước hết, mọi người Phật tử đều biết rằng đức Phật ra đời vì để giải khổ cho mình và cho chúng sinh. Chính vì vậy, trong suốt gần năm mươi năm, đức Phật đã không ngừng vân du đó đây để chỉ dạy con đường giác ngộ và giải thoát. Trong phương thức giáo hóa, đức Phật luôn luôn dựa trên thực trạng của xã hội, căn cơ hoàn cảnh của mỗi người mà đưa ra các phương thức diệt khổ và sống an lạc không những trong đời này mà còn trong những đời sau. Vì lẽ đó, đức Phật không đề cập đến những vấn đề siêu hình và thuần lý mà ngài dạy con người quán chiếu vào thực tại để nhận chân sự thật, dù sự thật mang bất cứ vóc dáng nào, rồi từ đó chấm dứt các nguyên nhân gây ra phiền não và khổ đau để đạt đến an lạc và giải thoát.

Nhìn nhận sự thật là bước đầu tiên và cũng là cuối cùng cần phải thực hiện nếu muốn diệt khổ. Trong sự thật này bao hàm bốn dạng thức nền tảng: sự thật về khổ, sự thật về nguyên nhân gây ra khổ, sự thật về trạng thái hết khổ sau khi thực nghiệm sự thật về con đường diệt khổ. Bốn sự thật này vốn nằm trong luật tắc nhân quả và duyên khởi mà bất cứ người nào cũng có thể nhận biết vì nó phù hợp với các hiện tượng xảy ra thường trực trong đời sống, trong vũ trụ, và vì nó là các nguyên lý nhận thức phổ quát mà con người vốn có.

Trong ý nghĩa đó, người Phật tử có thể ứng dụng các sự thật này vào trong đời sống hiện thực hằng ngày để giảm trừ khổ đau. Bây giờ xin đi sâu vào các chi tiết ứng dụng lời Phật dạy để học làm sao sống bình thản và an lạc giữa cuộc đời phiền tạp.

Phiền não, buồn phiền, phiền nhiễu, bất xứng ý, không vừa lòng, bất mãn, khổ

đau, v.v... là những hiện tượng xảy ra thường xuyên trong đời sống con người, dù con người ở giai tầng, ở bối cảnh xã hội nào, hay dù con người sống ở thời đại nào, thậm chí dù con người ở lớp tuổi nào. Đây là sự thật. Nếu chúng ta không thừa nhận, hay nếu chúng ta tìm cách lẩn tránh nó thì vấn đề sẽ càng nhiều khổ và phiền phức hơn. Chính vì tìm cách tránh né khổ đau, con người lại càng cảm thấy mình bị áp lực, bị vây hãm, bị tấn công mạnh hơn bởi khổ đau. Tại sao? Bởi vì thái độ không nhìn nhận sự thật khổ đau là hành vi, là nguyên nhân tạo ra khổ đau khác. Khi con người tránh né khổ đau, họ sẽ không có cơ hội để trui luyện khả năng đối đầu với khổ đau, nhưng họ lại không có cách nào hữu hiệu để diệt sạch khổ đau, cho nên khổ đau vẫn tiếp tục xuất hiện, và họ lại càng cảm thấy bị quấy rầy vì khổ đau. Giống như, một người đang làm việc trong một công ty mà công ty này đang gặp phải khó khăn về tài chính, không biết sẽ phải sa thải một số công nhân vào lúc nào. Người đó mỗi ngày đến sở làm đều nghĩ và lo lắng về chuyện có thể mình sẽ bị cho nghỉ việc. Chuyện cho nghỉ việc thì chưa đến, mà cũng có thể là sẽ không đến với cá nhân người đó, nhưng anh/chị này vẫn cứ lo, lo rồi sợ, sợ rồi muốn trốn tránh chuyện mình sẽ bị sa thải, cho nên mỗi ngày đều mong là mình sẽ không phải là người bị cho nghỉ việc. Tâm trạng này cứ đeo đuổi người đó mãi, không biết bao giờ mới chấm dứt, trừ phi công ty tuyên bố rằng sẽ không cho ai nghỉ việc cả, nhưng thực tế công ty không thể chắc là có thể vượt qua được khó khăn hay không mà dám tuyên bố như vậy. Ở đây cái khổ của người đó là không nhìn nhận vào sự thật. Sự thật gì? Sự thật là hiện tại công ty vẫn chưa sa thải anh/chị này. Sự thật là đến khi công ty có quyết định sa thải thì anh/chị này cũng không có cách nào để trốn tránh. Sống trong lo sợ như vậy, người công nhân đó sẽ không thể tìm được an lạc trong đời sống hằng ngày.

Trong trường hợp trên, nỗi lo sợ làm cho người đó khổ đau. Nỗi lo sợ xảy ra là khi một điều gì đó chưa thật sự đến, có nghĩa là đó chỉ là một sự kiện không thật trong hiện tại, nó chỉ là một sản phẩm do con người thêm dệt ra. Điều này đã được đức Phật dạy trong Tâm Kinh Bát Nhã là "điên đảo mộng tưởng." Một người biết nhìn nhận sự thật sẽ không mộng tưởng. Như người công nhân nói trên, nếu biết nhìn nhận sự thật thì sẽ không có chuyện phải lo lắng mỗi ngày về một sự kiện chưa xảy ra hay có thể chẳng bao giờ xảy ra đối với người đó. Cái khổ ở đây là do mộng tưởng, không phải do hiện thực.

(tiếp trang 23)

# Phật Ngọc cho nền hòa bình thế giới

Thích Nguyên Tạng

Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế Giới được xem là pho tượng lớn nhất và trang nghiêm nhất trên thế giới hiện nay được điêu khắc từ tảng ngọc thạch. Tượng Phật (kể cả pháp tòa và đài sen) có chiều cao 3 mét 5. Với chiều kích và vẻ đẹp của tôn tượng, Phật Ngọc này được vinh danh là kỳ quan của thế giới hiện nay.

Tượng Phật Thích Ca được tôn thờ bên trong Bảo Tháp Đại Giác Ngộ ở Bồ Đề Đạo Tràng (Ấn Độ) được chọn làm khuôn mẫu cho Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới này, đơn giản vì pho tượng ở Bồ Đề Đạo Tràng là hình ảnh quen thuộc của hàng triệu đệ tử Phật trên khắp thế giới. Hiệp Hội Đại Bồ Đề đã cho phép nghiên cứu chụp hình một cách chi tiết tỉ mỉ pho tượng. Các nhà điêu khắc và tạc tượng ở Thái Lan đã dựa vào các hình ảnh chụp ấy để tôn tạo Phật Ngọc này.

## Giá trị của pho tượng Phật Ngọc:

Được chiêm bái và đánh lễ tượng Phật được tạo ra từ một loại ngọc quý hiếm là một duyên lành khó có được trong cuộc đời này. Đức Phật đã từng đề cập điều này trong Kinh Thủ Ấn Tăng Tín Lực rằng: "Chỉ một phút giây ngăn ngại chiêm ngưỡng Phật tượng, hành giả ấy đã được vô lượng công đức rồi, huống chi người ấy được đối trước Phật tượng mà lễ bái, cúng dường, thì công đức còn nhiều hơn gấp bội".

## Hành Trình của Tượng Phật Ngọc

- Tháng 12, 2006 Vận chuyển khối ngọc Polar Pride từ Vancouver đến Bangkok
- Tháng 05, 2007 Mô hình đầu tiên được Lama Zopa Rinpoche điều chỉnh
- Cuối 2007 Mô hình thứ hai được Lama Zopa Rinpoche điều chỉnh
- Cuối 2007 Mô hình thứ ba được Jonathon Partridge

điều chỉnh

- Đầu 2008 Mô hình thứ tư được chấp thuận
- Đầu 2008 Jade Thong-tavee bắt đầu khắc tượng
- Tháng 06, 2008 Hoàn tất công trình khắc tượng
- Tháng 07, 2008 Hoàn tất công trình đánh bóng tượng
- Tháng 12, 2008 Hoàn tất nghi lễ chú nguyện
- Đầu năm 2009 Chương trình triển lãm bắt đầu

## Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới

Tượng Phật trong Bảo Tháp Đại Bồ Đề ở Bồ Đề Đạo Tràng (Ấn Độ) được chọn làm mẫu tượng cho Phật Ngọc Tượng Phật uy nghi bắt ấn xúc địa (xem hình bên phải), ngài Lama Zopa Rinpoche chọn mẫu tượng này vì đây là hình ảnh quen thuộc của đức Phật trong lòng Phật tử ở khắp mọi nơi.

Ban điều hành chùa Bồ Đề Đạo Tràng đặc biệt cho phép chụp nhiều hình ảnh ghi lại mọi chi tiết tỉ mỉ của tượng Phật để mang về cho các nhà khắc ngọc dựng mẫu tượng. Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới sẽ là một trong những pho tượng lớn nhất và uy nghi nhất được tạc trong ngọc quý.

Đức Phật gồm cả đài sen và pháp tòa sẽ cao gần 3.5 thước tây (11.4 feet). Phật Ngọc được tạc từ khối ngọc thạch vĩ đại mang tên "Polar Pride". Đây là một kỳ quan của thế giới.

Ngài Lama Zopa Rinpoche nói rằng, "Phật Ngọc sẽ thắp sáng toàn cõi thế gian, sẽ mang niềm an lạc hạnh phúc không thể nghĩ bàn, góp phần ngăn chặn những cuộc hủy hoại tàn phá đang xảy ra khắp nơi, kể cả nạn chiến tranh."

Tượng Phật ở Bảo Tháp Đại Bồ Đề (Mahabodhi Stupa), Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn độ, được chọn làm mẫu cho Phật Ngọc. Mẫu hình này được chọn vì đây là hình ảnh quen thuộc của đức Phật trong lòng Phật tử ở khắp mọi nơi.

## Polar Pride

Sâu thẳm trong lòng miền Bắc Gia Nã Đại, dưới bóng rặng núi British Columbian là nền đá ngọc thạch. Ở đây, giữa những đồi cỏ xanh tươi đầy hoa dại, đá ngọc thạch nằm với trọn vẻ trang nghiêm. Được khám phá đầu tiên vào thập niên 60 và 70, nền đá ngọc thạch này được xem là nền ngọc lớn nhất trên thế giới.

Vào cuối năm thập niên 90 xảy ra một điều bất ngờ. Người ta tìm thấy ở phía Nam biên giới Yokon một nền ngọc thạch với màu xanh rực rỡ sáng đẹp chưa từng thấy ở các tảng ngọc thạch được tìm thấy trước đây. Lấy bối cảnh đặt tên, nền ngọc này được gọi là "Ngọc Bắc Cực" (Polar Jade). Các nhà nghiên cứu khoa học cho biết loại ngọc này cứng chắc hơn bất cứ loại ngọc thạch Nephrite nào khác. Màu ngọc sáng bóng, chất lượng được đánh giá là loại ngọc quý dùng làm nữ trang. Trong thế giới tâm linh, người ta thường tin rằng ngọc thạch chứa đựng nguồn năng lượng linh thiêng phi thường. Những tác phẩm điêu khắc bằng ngọc thạch thường được thế giới đánh giá cao. Thật sự Ngọc Bắc Cực đã thay đổi cách nhìn của cả thế giới về ngọc thạch Nephrite.

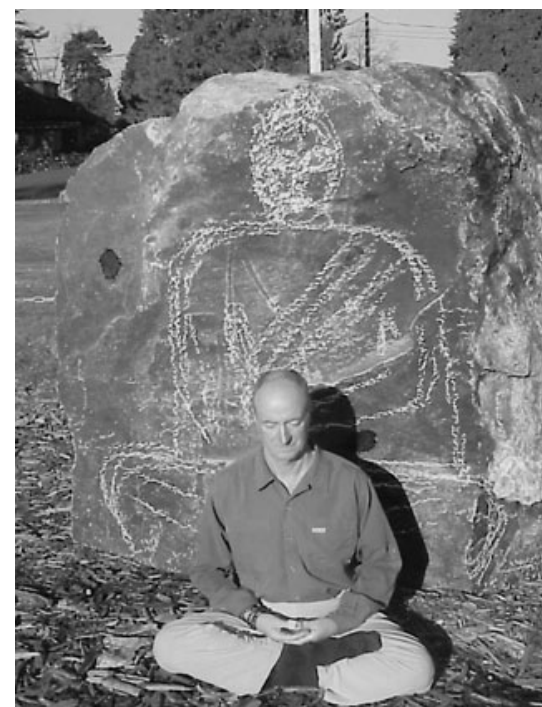
Vào năm 2000, người ta tìm thấy một khối ngọc khiến cho toàn thế giới kinh ngạc. Khối ngọc này vĩ đại chưa từng thấy, hoàn toàn không tì vết, phẩm lượng đá quý Ngọc Bắc Cực. Khối ngọc nặng 18 tấn được gọi tên là "Polar Pride", nghĩa là "niềm Kiêu Hãnh của Bắc Cực". Khối ngọc này được một nhà nghiên cứu đá quý lừng danh thế giới, ông Fred Ward, đánh giá là "khám phá của thiên nhiên kỳ".

Sau khi khối ngọc "Polar Pride" được tìm thấy, người ta hỏi ông Kirk Makepeace, giám đốc công ty khai thác ngọc rằng ông sẽ làm gì với khối ngọc này. "Tôi sẽ để thế giới quyết định", ông ta trả lời,

(tiếp trang 17)



Tôn tượng tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ



Đạo Hữu lan Green, giám đốc công trình Phật Ngọc



Đạo Hữu lan Green, giám đốc công trình Phật Ngọc đã đến tận địa điểm mỏ Ngọc ở miền Bắc Canada để tìm kiếm Ngọc để khắc tượng Phật

# ĐỨC PHẬT

Tác giả: *Narada Thera* | Dịch giả: *HT. Thích Trí Chơn*

(tiếp theo trang 1)

29 tuổi, thái tử từ bỏ mọi dục lạc trần gian, để đắp lên mình mảnh y vàng giản dị của nhà tu khổ hạnh, một mình, không một đồng dính túi, lang thang đây đó để tìm Chân Lý và sự An Lạc.

Đó là một cuộc từ bỏ lịch sử vô tiền khoáng hậu, vì thái tử đã đi tu không phải lúc tuổi về già, mà là đang độ thanh xuân; không phải trong cảnh nghèo khổ mà là giàu sang. Như thời xưa người ta tin tưởng rằng không có sự giải thoát nào có thể đạt tới, trừ phi con người sống một đời sống hết sức khắc khổ, thái tử cũng đã áp dụng liên tục mọi hình thức tu hành cực kỳ khổ hạnh. Thái tử đã thực hiện một nỗ lực phi thường trong suốt sáu năm trường.

Thân hình thái tử gầy ốm đến chỉ còn một bộ xương. Thái tử càng hành hạ xác thân bao nhiêu thì mục tiêu (giải thoát) càng xa người ấy bấy nhiêu. Những sự khổ hạnh cực nhọc và không kết quả mà thái tử thực hành liên tục đã tỏ ra hoàn toàn vô ích. Thái tử bây giờ nhận thức được trọn vẹn qua kinh nghiệm bản thân, về sự quá vô ích của hành động ép xác, đã làm gãy yếu thân thể và gây nên sự sút kém tinh thần.

Do lợi ích (có được) từ kinh nghiệm vô giá này của mình, thái tử cuối cùng đã quyết định theo con đường độc lập, tránh cả hai cực đoan của sự quá dục lạc và quá ép xác. Điều trước làm trì chậm sự tiến bộ tinh thần và điều sau làm giảm sút trí tuệ của hành giả. Con đường mới Ngài tự mình tìm ra là Trung Đạo mà sau này đã trở thành một trong những đặc tính nổi bật ở giáo lý của Ngài.

Một buổi mai an lành, trong lúc Ngài đang chú tâm thiền định, không được sự giúp đỡ và chỉ dẫn của bất cứ siêu lực nào; duy nhất chỉ dựa vào nỗ lực và trí tuệ của mình, Ngài đã đoạn diệt tất cả phiền não, thân tâm thanh tịnh, quan sát sự vật đúng như thật, và chứng đạo Giác Ngộ (thành

Phật), vào lúc tròn 35 tuổi. Lúc mới sinh ra, Ngài không phải là một vị Phật, nhưng Ngài đã thành Phật do nỗ lực tu tập của chính Ngài. Như sự hiện thân hoàn toàn của những đức hạnh mà đức Phật đã thuyết dạy, vốn sẵn có trí tuệ sâu xa, cùng với lòng từ bi bao la, Ngài dường quăng đời quý báu còn lại của mình, để phục vụ cho nhân loại, cả bằng (hành động) gương mẫu cũng như lời giáo huấn, không bị chi phối bởi lý do cá nhân nào khác.

Sau 45 năm trường thành công giáo hóa, đức Phật, như tất cả mọi người, không chống lại được luật vô thường tàn ác, và cuối cùng (trước khi) nhập diệt vào năm 80 tuổi, Ngài đã khuyên hàng đệ tử hãy nhận đem giáo pháp của Ngài làm thầy.

Đức Phật là một người như chúng ta, Ngài sinh ra là một người, sống như một người, và đã từ giã cõi đời như một người. Mặc dù là con người, Ngài đã trở thành một nhân vật siêu phàm, nhưng Ngài không bao giờ tự nhận cho mình là Thần linh. Đức Phật đã nhấn mạnh vào điểm quan trọng này, và đã không lưu lại một điều gì để bất cứ ai có thể nhầm lẫn nghĩ rằng Ngài là một Thần linh bất tử. May mắn là không có sự thần thánh hóa trong trường hợp của đức Phật. Tuy nhiên, tưởng nên ghi nhận rằng không có một vị giáo chủ nào "thật là vô thần như đức Phật, nhưng cũng không có ai có đặc tính thần linh như Ngài".

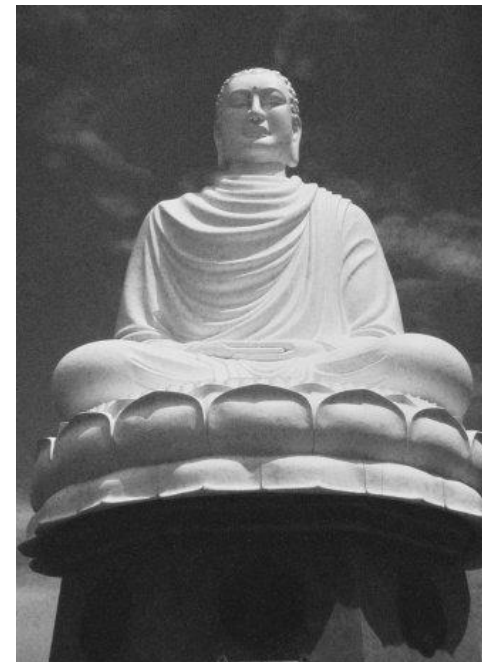
Đức Phật không phải là hóa thân của vị thần Vishnu (3) của Ấn Độ giáo, như một số người tin tưởng, Ngài cũng chẳng phải là đấng Cứu Thế mà (có thể) tự ý cứu rỗi những kẻ khác bằng sự giải thoát của cá nhân Ngài. Đức Phật khuyên dạy các đệ tử của Ngài hãy nương tựa vào chính họ để tìm giải thoát, vì cả hai sự thanh tịnh hay nhiễm ô (phiền não) đều tùy thuộc ở chính mình. Để làm sáng tỏ sự tương quan giữa Ngài với các đệ tử cũng

như nhấn mạnh đến điều trọng yếu của đức tính tự tin và nỗ lực cá nhân, đức Phật đã dạy một cách rõ ràng là: "Các con nên tự mình cố gắng, còn các đức Như Lai (Tathagatas) chỉ là những bậc Thầy". Đức Phật chỉ rõ con đường và dành cho chúng ta tự ý đi theo con đường đó để đạt tới sự thanh tịnh (giải thoát).

"Nương vào kẻ khác để tìm sự giải thoát là tiêu cực, nhưng dựa vào chính mình là tích cực". Trông cậy vào người khác có nghĩa là đầu hàng trước nỗ lực của chính mình.

Nhằm khuyên các đệ tử của Ngài nên biết tự chủ, đức Phật đã dạy trong kinh Bát Niết Bàn (Parinibbana Sutta) như sau: "Hãy làm những hòn đảo cho chính các người, hay làm nốt nơi ẩn náu cho chính các người, đừng tìm chốn nương tựa nào ở kẻ khác". Những lời dạy ý nghĩa này là một sự đề cao con người. Điều ấy cho thấy sự tự cố gắng để thành đạt mục đích của mình là cần yếu như thế nào, cũng như nông nổi và vô ích ra sao khi (chúng ta) tìm sự giải thoát qua các đấng cứu rỗi có từ tâm; cùng mong cầu hạnh phúc hảo huyền ở kiếp sau qua sự chuộc tội của các thần linh tưởng tượng, hoặc do sự lặng lẽ cầu nguyện và những cuộc tế lễ vô nghĩa.

Hơn nữa, đức Phật không giành độc quyền Giác Ngộ (Buddhahood), mà thật vậy, đó không phải là đặc quyền của bất cứ nhân vật đặc biệt nào. Ngài đã đạt tới cái quả vị khả hữu cao nhất của sự toàn thiện mà bất cứ người nào cũng có thể ước mong, và không có tâm ích kỷ của một bậc thầy, Ngài đã chỉ bày con đường đạo chân chính để dẫn đưa (chúng ta) tới đích. Theo giáo lý của đức Phật, ai cũng có thể mong cầu cái quả vị tối thắng của sự toàn thiện đó, nếu họ thực hiện được một sự cố gắng cần thiết. Đức Phật không lên án mọi người bằng cách xem họ như những kẻ tội lỗi xấu xa; nhưng trái lại, Ngài



đã cho họ niềm vui, khi dạy rằng bản tâm họ vốn là thanh tịnh. Theo quan niệm của đức Phật, thế giới (con người) không độc ác, nhưng thế giới ấy đã bị làm lạc bởi vô minh. Thay vì làm chán nản các đệ tử của Ngài, và dành riêng địa vị cao quý ấy cho chính mình, đức Phật đã khuyến khích và khuyên họ noi gương Ngài, vì sự Giác Ngộ tiềm ẩn nơi mọi người. Nói cách khác, tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật.

(còn tiếp một kỳ)

**Đức Phật là một người như chúng ta, Ngài sinh ra là một người, sống như một người, và đã từ giã cõi đời như một người. Mặc dù là con người, Ngài đã trở thành một nhân vật siêu phàm, nhưng Ngài không bao giờ tự nhận cho mình là Thần linh. Đức Phật đã nhấn mạnh vào điểm quan trọng này, và đã không lưu lại một điều gì để bất cứ ai có thể nhầm lẫn nghĩ rằng Ngài là một Thần linh bất tử.**

# THE BUDDHA

By Narada Thera

On the full moon day of May, in the year 623 B.C. there was born in the district of Nepal an Indian Saky Prince named Siddhattha Gotama, who was destined to be the greatest religious teacher in the world. Brought up in the lap of luxury, receiving an education befitting a prince, human as he was, he married and had a son.

His contemplative nature and boundless compassion did not permit him to enjoy the fleeting material pleasures of a Royal household. He knew no woe, but he felt a deep pity for sorrowing humanity. Amidst comfort and prosperity, he realized the universality of sorrow. The palace, with all its worldly amusements, was no longer a congenial place for the compassionate prince. The time was ripe for him to depart. Realizing the vanity of sensual enjoyments, in his twenty-ninth year, he renounced all worldly pleasures and donning the simple yellow garb of an ascetic, alone, penniless, wandered forth in search of Truth and Peace.

It was an unprecedented historic renunciation; for he renounced not in his old age but in the prime of manhood, not in poverty but in plenty. As it was the belief in the ancient days that no deliverance could be gained unless one leads a life of strict asceticism, he strenuously practised all forms of severe austerities. He made a superhuman effort for six long years.

His body was reduced to almost a skeleton. The more he tormented his body, the farther his goal receded from him. The painful, unsuccessful austerities which he strenuously practised proved absolutely futile. He was now fully convinced, through personal experience, of the utter futility of self-mortification which weakened his body and resulted in lassitude of spirit.

Benefiting by this invaluable experience of his, he finally decided to follow an independent course, avoiding the two extremes of self-indulgence and self-mortification. The former retards one's spiritual progress,

and the latter weakens one's intellect. The new way which he himself discovered was the Middle Path, *Majjhima Patipada*, which subsequently became one of the salient characteristics of his teaching.

One happy morning, while He was deeply absorbed in meditation, unaided and unguided by any supernatural power and solely relying on His efforts and wisdom, He eradicated all defilements, purified Himself, and, realizing things as they truly are, attained Enlightenment (Buddha hood) at the ripe age of 35. He was not born a Buddha but He became a Buddha by His own striving. As the perfect embodiment of all the virtues He preached, endowed with deep wisdom commensurate with His boundless compassion, He devoted the remainder of His precious life to serve humanity both by example and precept dominated by no personal motive whatever.

After a very successful ministry of 45 long years the Buddha, as every other human being, succumbed to the inexorable law of change, and finally passed away in His 80th year, exhorting His disciples to regard His doctrine as their teacher.

The Buddha was a human being. As a man He was born, as a man He lived, and as a man His life came to an end. Though a human being, He became an extraordinary man (*Acchariya Manussa*), but He never arrogated to Himself divinity. The Buddha laid stress on this important point and left no room whatever for anyone to fall into the error of thinking that He was an immortal divine being. Fortunately there is no deification in the case of the Buddha. It should, however, be remarked that there was no Teacher "ever so godless as the Buddha, yet none so god-like".

The Buddha is neither an incarnation of the Hindu God Vishnu, as is believed by some, nor is He a savior who freely saves others by His personal salvation. The Buddha exhorts His disciples to depend on

themselves for their deliverance, for both purity and defilement depend on oneself. Clarifying His relationship with His followers and emphasizing the importance of self-reliance and individual striving, the Buddha plainly states: "*You should exert yourselves, the Tathagatas are only teachers*". The Buddha's point out the path, and it is left for us to follow that path to obtain our purification.

"*To depend on others for salvation is negative, but to depend on oneself is positive*". Dependence on others means a surrender of one's effort.

In exhorting His disciples to be self-dependent the Buddha says in the *Parinibbana Sutta*: "*Be ye islands unto ourselves, be ye a refuge unto yourselves, seek not for refuge in others*". These significant words are self-elevating. They reveal how vital is self-exertion to accomplish one's object and, how superficial and futile is to seek redemption through benignant saviors and to crave for illusory happiness in an after-life through the propitiation of imaginary gods or by irresponsible prayers and meaningless sacrifices.

Furthermore, the Buddha does not claim the monopoly of Buddhahood which, as a matter of fact, is not the prerogative of any specially graced person. He reached the highest possible state of perfection any person could aspire to and without the close-fist of a teacher. He revealed the only straight path that leads thereto. According to the Teachings of the Buddha anybody may aspire to that supreme state of perfection if he makes the necessary exertion. The Buddha does not condemn men by calling wretched sinners, but, on the contrary, He gladdens them by saying that they are pure in heart at conception. In His opinion the world is not wicked, but is deluded by ignorance. Instead of disheartening His followers and reserving that exalted state only to Himself, He encourages and induces them to emulate Him, for Buddha hood is latent in all. In one sense all are potential Buddha's.

(to be continued)



## Thị hiện

*Như vàng trắng sáng tỏ  
Như thiếu quang rạng ngời  
Thích Ca Ngài thị hiện  
Bậc đại giác ra đời*

*Ngài không là vị thánh  
Cũng chẳng phải thần linh  
Ý xuất trần đồng mãnh  
Tu chứng quả vô sinh*

*Trần gian đầy bóng tối  
Nhân loại vốn tham si  
Người khai đường dẫn lối  
Ươm hạt giống từ bi*

*Từ khi Ngài xuất hiện  
Gieo ánh đạo nhiệm màu  
Cõi Ta Bà tắm gội  
Được giáo lý thâm sâu*

*Vì nhân duyên thị hiện  
Đem từ ái, vị tha  
Mong truyền thừa chánh pháp  
Ngài - Phật tử Thích Ca*

*Nguyện một lòng theo Phật  
Thề hộ đạo, giúp đời  
Xin chừa các việc ác  
Làm việc lành mà thôi*

## Thủy Lâm Synh



## MỪNG PHẬT ĐẢN

Mùng tám tháng tư Phật  
Đản-sinh

Ta-bà thế giới nghiệp vô  
minh

Đồng tâm khẩn nguyện cùng  
Tam Bảo

Hợp lực chuyên tu diệt thất  
tình.

Thử trước sương mù giăng  
ảm đạm

Giờ này trăng nước trải an  
bình.

Bạch liên Thái tử cầm hoa  
trắng

Giải thoát hàng muôn vạn  
chúng sinh.

## VÕ DOÃN NHÃN

# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

### LỜI MỞ ĐẦU

Thật là bất hạnh, giới trẻ mới lớn lên khi bước chân vào đời qua cánh cửa gia đình đa số đều thất vọng chua cay, bao nhiêu lý tưởng cuộc đời đều sụp đổ trôi sông vì họ tự chuốc lấy nhiều khổ đau ngang trái hơn là gạt hái được những hạnh phúc chân thật mà họ hằng ước mơ.

Phần đông giới trẻ nhìn cuộc đời thấy toàn là hoa mộng, đây trăng sao kết thành bức tranh đời linh hoạt, một bản nhạc sống tuyệt trần. Nhưng chúng không thấy rằng phía sau cuộc đời hoa mộng kia giăng mắc khắp nẻo đường trần đầy chông gai cay đắng.

Thật ra giới trẻ không phải ích kỷ chỉ biết sống theo bản năng dục vọng riêng tư và họ hết sức chăm sóc người họ thương yêu, nhưng vì khi lập gia đình bắt đầu sống tự lập không được giáo dục chín chắn về hôn nhân của những người lớn nhiều kinh nghiệm, không có phương thức xây dựng hạnh phúc gia đình của các thế hệ trước trao truyền, chỉ đi trong sự mò mẫm học lóm bên ngoài với tánh cách vá vúi hơi hợt. Họ ăn ở bất chước theo đường lối truyền thông đại chúng miêu tả, nào sách vở, báo chí. v.v... diễn dịch có tánh cách lý luận triết học sinh lý mập mờ thiếu kiểm chứng, cho nên không thể áp dụng được. Cũng vì những lý do trên, tôi cho ra tác phẩm với nhan đề là "Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình" ngõ hầu giúp cho thế hệ trẻ một cẩm nang sống đúng ý nghĩa của một con người trên lãnh vực hạnh phúc gia đình. Nhan đề "Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình" đúng ra gọi cho đủ là "Những Điều Kiện Căn Bản Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình Theo Tinh Thần Phật Giáo" mới đúng ý nghĩa của nội dung trong tác phẩm này muốn trình bày.

Thật là trở trêu và buồn cười, tôi là một ông thầy tu, xuất gia vào chùa lúc lên 8 tuổi và hiện nay, năm 2007 đã đến 80 tuổi rồi, đã hoàn toàn không biết chút nào về chuyện đời mà lại bàn luận đến "Những Điều Kiện Căn Bản Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình Theo Tinh Thần Phật Giáo". Những điều tôi trình bày trong tác phẩm này chưa chắc được mọi người tin tưởng mà tin tưởng sao được khi một người không biết đời là gì lại bàn đến những chuyện không có chút kinh nghiệm. Đúng ra tôi viết nên tác phẩm này là nhờ căn cứ theo tinh thần của các Kinh Luận, như các bộ Kinh Nikàya, phối hợp bốn bộ A Hàm, Kinh Đại Niết Bàn, các bộ Duy Thức Luận, v.v... trong đó có Kinh Thi Ca La Việt (Singalaka); ngoài ra tôi còn căn cứ theo tinh thần Tâm Lý Học, Sinh Lý Học, Xã Hội Học mà tôi đã học qua trong khi còn là một sinh viên, chẳng những thế tôi còn góp nhặt những sự kiện của một số gia đình Việt Nam đã xảy ra ở hải ngoại mà tôi làm cố vấn tinh thần. Căn cứ theo tinh thần trong các Kinh Luận, nghĩa là tôi đã căn cứ theo những điều mà đức Phật đã chỉ dạy trong các Kinh Luận về hạnh phúc gia đình viết nên tác phẩm này mà không phải căn cứ theo những lời chỉ dạy trong bối cảnh của lịch sử thời đại ngày xưa. Bối cảnh lịch sử của thời đại ngày xưa không phải là bối cảnh lịch sử của thời đại ngày nay, nhưng tinh thần của đức Phật chỉ dạy trong các Kinh Luận về hạnh phúc gia đình thì có giá trị tuyệt đối ở bất cứ thời đại nào, chẳng những có giá trị từ ngàn xưa mà còn có giá trị mãi cho đến ngàn sau. Mặc dù tôi không có chút kinh nghiệm nào về hạnh phúc gia đình, nhưng những điều kiện căn bản mà tôi viết trong tác phẩm này chính là những nguyên tắc sống để có hạnh phúc mà không cần

đòi hỏi phải có kinh nghiệm mới viết được, vì những điều kiện đó đều đặt trên nền tảng đời sống tâm thức để xây dựng. Người đời thường bình luận về hạnh phúc gia đình luôn luôn đặt trên nền tảng vật chất để xây dựng, nào phải có tiền của nhiều, tài năng giỏi, học vấn cao, sắc đẹp tốt, v.v... mới có hạnh phúc. Nhưng thực ra những thứ đó càng lôi cuốn dục vọng càng phát triển, ham muốn càng nhiều, lòng tham càng đòi hỏi, nếu không đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của dục vọng thì phiền não càng chông chắt và như thế đời sống làm sao có được hạnh phúc chân thật. Đời sống tâm thức có được xây dựng thì chồng vợ mới có hiểu biết nhau, có thông cảm nhau, mới có chia sẻ cay đắng ngọt bùi với nhau trên mọi nẻo đường đời chông gai quanh co khúc khuỷu và được như thế đôi chồng vợ mới gạt hái được hạnh phúc thực sự.

Những Điều Kiện Căn Bản Xây Dựng Hạnh Phúc Gia Đình Theo Tinh Thần Phật Giáo mà tôi sáng tác đều được thiết lập trên quy chế Sáu Pháp Hòa Kính của đức Phật chỉ dạy để làm phương châm cho nếp sống tập thể của một gia đình. Sáu Pháp Hòa Kính, gọi tắt là Lục Hòa là quy chế của đức Phật sáng lập dành cho tập thể người xuất gia sống trong tinh thần hòa hợp, tương kính, tương thuận để cùng nhau tu tập đạo giác ngộ và giải thoát. Theo tôi, một gia đình cũng là một tập thể nhỏ, đã sống chung thì nhất định phải có tinh thần hòa hợp, tương kính, tương thuận mới đồng lòng để tát cạn biển Đông. Tác phẩm này tuy không phải khuôn vàng thước ngọc nhưng dù sao đi nữa cũng là cẩm nang cần thiết cho những thế hệ trẻ lúc ban đầu khi bước chân vào đời khỏi bị vấp ngã đốn đau. Cha mẹ nào muốn dựng vợ gả chồng cho con cái của mình nên bắt chúng học thuộc lòng cẩm nang này trước khi tiến tới hôn nhân.

(tiếp trang 10)



# LỄ HỘI PHẬT ĐẢN VÌ HÒA BÌNH và DÂN CHỦ

Ngày Đức Phật Đản sinh là ngày đánh dấu một thời điểm lịch sử trọng đại của nhân loại, của pháp giới chúng sinh; ngày mà tinh thần nô lệ giai cấp bất công giữa người với người được công nhiên xóa bỏ, vì con người ai cũng có dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn, chớ có áp bức, chớ có phân chia vì tình thương người rất cần cho sự sống. Ngày Đức Phật Đản sinh cũng là ngày mà tự do, bình đẳng trên tinh thần tu tập, chứng đắc, của con người được tôn vinh trên hoàn vũ, vì rằng tất cả chúng sinh đều có tánh làm Phật, ai nỗ lực tinh tấn hành trì điều thiện, tích tập hạnh lành và thăng hoa đời mình được nhiều tịnh lạc thì tất cả đều được chuyển mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Ý nghĩa Đản sinh cũng được hiểu như là mục đích có mặt của Đức Phật trên thế gian này, đó là, tuyên thuyết tường tận về nguyên nhân và hậu quả của sự khổ đau và đạo lộ tu tập để đạt đến giải thoát giác ngộ qua giáo pháp Bát Chánh Đạo. Và, ngày Đản sinh cũng là ngày mà bức Thông điệp Hòa Bình được tuyên đọc trên đỉnh Hy Mã Lạp Sơn: **"Hãy tôn trọng sự sống của con người, sự sống của tất cả muôn loài. Tất cả sự sống ấy chớ giết, chớ bảo giết, mà hãy mở rộng tấm lòng độ lượng, đôi tay tha thứ và trái tim nồng ấm vị tha để nuôi dưỡng, trưởng thành trong ý vị thương yêu."**

Chúng ta, người con Phật, kính mừng ngày Đức Phật Đản sinh trong không khí huy hoàng, trang nghiêm trọng thể nơi đây, thì chúng ta đồng lúc thành tâm hướng vọng về quê hương góp phần cầu nguyện cho dân tộc Việt Nam thân yêu được thực sự an lành, hạnh phúc, cho giang sơn gấm vóc được vẹn toàn lãnh thổ và đạo Phật Việt được xiển dương, thăng hoa trên dòng sử mệnh quê hương để làm chất liệu, tài bồi trong công cuộc hộ quốc an dân, thanh bình và dân chủ. Chúng ta hãy nhất tâm nguyện cầu cho thế giới được hòa bình, chúng sinh được an lạc trong giá trị cao quý của lòng từ bi và ánh sáng trí tuệ của bậc Đại Giác Thế Tôn.

Kỷ niệm ngày Phật Đản trong phương châm **"Hòa Bình và Dân Chủ"**, chúng ta nhất tâm tưởng nhớ lời Phật dạy: **"Vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc của chư Thiên và nhân loại, các thầy hãy đi giáo hóa, đi vì hạnh phúc muôn nơi và muôn loài, đi để gieo rắc hương vị giải thoát đến khắp mọi nẻo đường, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, vua chúa hay quần chúng bình dân... Các thầy hãy lên đường bằng hành trang của người hóa độ."**

Thành kính đánh lễ bậc Thiện Thệ Như Lai từ bi gia hộ cho mùa Lễ Hội Phật Đản năm nay vì Hòa Bình cho nhân loại trên thế giới và vì sự hạnh phúc, dân chủ cho Việt Nam được thành tựu viên mãn.

**Ban Tổ Chức Lễ Hội Phật Đản PL 2553**



## Chuông vọng

*Ngân lên sớm đón triều dương  
Nhắc nhau ngày mới yêu thương sót cùng  
Đời gian nan khổ chập chùng  
Nhẹ vui khi trái tim gần bên nhau,*

*Ngân lên trưa nắng đỉnh đầu  
Nhắc nhau san sẻ sang giàu sướng vui  
Bát cơm đạo vị chia người  
Đời khô khóc đã xanh tươi duyên lành,*

*Ngân vào chiều xế ngọ tanh  
Nhắc nhau hâm nóng nghĩa tình thủy, chung  
Ngàn sau biến đổi không cùng  
Biết ai bước tiếp, ai dừng chân đi?*

*Ngân lên xuyên bóng tối dày  
Nhắc nhau dìu dắt đan tay nhau về  
Bóng Từ Bi mát chở che  
Đường dài hun hút chẳng hề quạnh hiu...*

*Ngân lên khuya sớm trưa chiều  
Chuông nhà ai vọng nghe đều ngày qua  
Chuông chùa nào vọng tâm ta  
Chuông tâm ta vọng ngân xa gọi người...*

## Tâm Không- Vĩnh Hữu

# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

(tiếp theo trang 8)

Vấn đề hạnh phúc gia đình, tôi khi còn ở Học Đường Ấn Quang, trong lớp Trung Đẳng có học qua, nhưng không chút quan tâm, chỉ chuyên tu học những tư tưởng triết học của Phật Giáo cho được thông suốt. Lúc đó tôi quan niệm rằng, vấn đề hạnh phúc gia đình là chuyện của thế gian thường tình, không phải là pháp môn vô lậu giải thoát, cho nên không thích hợp với những người xuất gia như tôi để tâm đi sâu vào nó. Đến khi ra nước ngoài, tôi đi hoằng pháp khắp nơi, nhất là ở nước Mỹ và nước Canada, gặp rất nhiều Đạo Hữu hỏi tôi trong Phật Giáo có Kinh nào dạy cách xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như một số thanh niên Phật Tử cũng hỏi tôi về vấn đề trên. Đó cũng là những lý do thúc đẩy tôi phải nghiên cứu lại các kinh điển của Phật Giáo và viết thành tác phẩm này.

Nội dung trong tác phẩm này chưa hẳn không có khuyết điểm, nguyên nhân là vì tác giả hoàn toàn chưa có kinh nghiệm trên lãnh vực tình yêu, nhưng dù sao cũng là khởi điểm lúc ban đầu cho những tư tưởng mới đáng giá và thiết thực xuất hiện qua những ngòi bút đầy kinh nghiệm hơn.

Tôi hy vọng sẽ đón nhận rất nhiều sáng kiến đầy kinh nghiệm và thiết thực của quý đọc giả bốn phương để bổ xung tác phẩm này cho được hoàn hảo, mong làm sao cho các thế hệ trẻ bước chân vào đời có một cảm nang gối đầu quan yếu cho việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Cẩn bút

Phật Lịch 2551, năm Mậu Tý,  
ngày 4 tháng 3 năm 2008  
TỊNH THẤT VIÊN HẠNH  
Sa Môn THÍCH THẮNG HOAN

## XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

### I.- VÀO ĐỀ:

Vấn đề hạnh phúc gia đình là vấn đề trọng đại trong cuộc sống của con người. Từ xưa đến nay không có người nào không bồn ba khắp mọi nẻo đường đời để đi tìm hạnh phúc chân thật cho lẽ sống, nhưng họ hoàn toàn thất bại vì không biết bản chất của hạnh phúc là như thế nào và phải đi tìm ở đâu. Phần đông họ tưởng rằng hạnh phúc phát xuất từ bên ngoài và trên lạc thú vật chất. Cho nên họ thi đua đổ rất nhiều công sức xây dựng hạnh phúc gia đình trên ngũ dục lạc của thế gian, như xây dựng trên tiền tài, trên sắc đẹp, trên danh vọng, trên ăn uống, trên ngủ nghỉ, rồi đi vào thực tế những người đó không có chút nào hạnh phúc cả. Người giàu có cái khổ của người giàu, người nghèo có cái khổ của người nghèo, người quan quyền có cái khổ của người quan quyền, người thứ dân có cái khổ của người thứ dân..v..v...., nghĩa là gia đình nào cũng có thảm cảnh riêng của họ.

Họ không biết rằng hạnh phúc chân thật đều phát sanh từ nơi tâm linh của mỗi con người và phải được xây dựng trên tinh thần hòa hợp thân thương. Trong sự sống chung hằng ngày, bất hòa là một tai họa không gì bằng.

- Trong gia đình, vợ chồng không hòa thì gia nghiệp không thành, con cái khổ sở vì xa cha hoặc xa mẹ.
- Trong xã hội, xóm làng không hòa thì sanh ra rầy rà, kiện cáo, chém giết lẫn nhau,
- Quốc gia không hòa thì sanh ra giặc giả loạn lạc, dân chúng khổ sở,
- Nhân loại không hòa thì

chiến tranh tiếp diễn, nhân sanh điêu đứng, suy tàn.

Vì sự bất hòa vô cùng nguy hiểm cho nếp sống tập thể, thế nên đức Phật mới chế ra Pháp Hòa Kính, Pháp Hòa Kính gồm có sáu loại, gọi chung là Lục Hòa.

### II.- ĐỊNH NGHĨA:

Lục là sáu, Hòa là hòa kính, nghĩa là hòa thuận và kính nể lẫn nhau. Lục Hòa là sáu pháp hòa cư xử hòa thuận, tôn trọng và kính nể lẫn nhau trong sự sống chung. Hòa ở đây không phải nhu nhược mà nhằm mục đích làm lợi lạc cho tất cả, gây hạnh phúc cho tất cả, trong đó có ta và người.

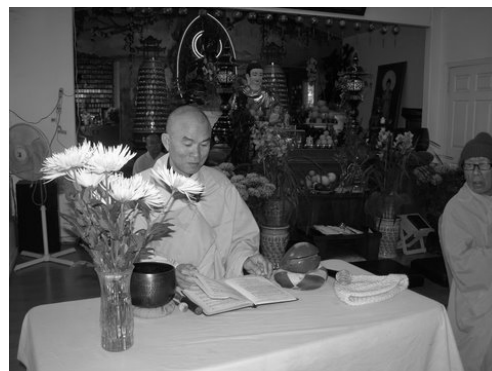
Muốn xây dựng hạnh phúc gia đình trên tinh thần Lục Hòa cho được hữu hiệu, trước hết chúng ta cần phải ý niệm rõ tinh thần duyên sanh của Phật Giáo.

### III.- TINH THẦN DUYÊN SANH:

Duyên sanh gọi cho đủ là nhân duyên sanh. Tinh thần duyên sanh, nghĩa là tất cả pháp trong thế gian đều quan hệ lẫn nhau để sanh tồn, để phát triển, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt, bác sĩ sống được là nhờ bệnh nhân hỗ trợ và bệnh nhân sống được là nhờ bác sĩ trị liệu, cho đến cỏ cây sống được là nhờ con người cung cấp thán khí và con người sống được là nhờ cỏ cây cung cấp dưỡng khí, v.v... Tất cả đều nói lên tinh thần duyên sanh cả, cho nên nhà thơ có câu:

*Cây thường cho ta dưỡng khí để ta sống góp mặt đời, Ta thường cho cây thán khí để cho cây lá khoe tươi*

(Thăng Hoan Thi Tập)



## LỄ BỐ TÁT ĐẦU NĂM CỦA TĂNG ĐOÀN NAM CALIFORNIA



Trên tinh thần duyên sanh, con người muốn sống có ý nghĩa để được hạnh phúc chân thật trước hết cần phải ý niệm những điều cơ bản sau đây: Giá trị gia đình, giá trị nương tựa và giá trị chức năng.

(còn tiếp)

# LỄ HỘI PHẬT ĐẢN NĂM 2009 CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM, NAM CALI SẼ TỔ CHỨC TRỌNG THỂ NGÀY 6.6.2009 TẠI ANAHEIM CONVENTION CENTER

Hàng năm, vào đầu mùa hạ, toàn thể Phật giáo đồ trên thế giới cùng hân hoan tổ chức kỷ niệm Ngày Phật Đản sinh để tưởng nhớ công ơn hóa độ của Đức Phật. Đặc biệt tại Hoa Kỳ, tiểu bang California là vùng nắng ấm, là nơi qui tụ rất đông Tăng Ni và Phật tử, nên từ nơi đây, văn hóa Phật giáo đã cùng với văn hóa Việt được bảo tồn và phát huy đẹp đẽ trong hơn ba thập niên qua. Ngoài những đại lễ Phật Đản tổ chức riêng biệt tại mỗi tự viện, mỗi địa phương, Cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Nam California cũng đã từng tổ chức những Lễ hội Phật Đản chung rất trọng thể trong những năm trước. Năm nay, việc tổ chức Lễ Hội Phật Đản - Phật lịch 2553 (2009) cũng đã được thông qua sau nhiều cuộc họp của Tăng đoàn miền Nam California, tiến đến việc thành lập một ban tổ chức bao gồm đồng đạo Tăng Ni và Phật tử đại diện các quận và thành phố.

Với sự ủy nhiệm của Tăng đoàn, Ban Tổ Chức xúc tiến việc chọn ngày giờ và địa điểm, sau đó đã quyết định là Lễ Hội Phật Đản PL 2553 tại miền Nam California sẽ được chính thức cử hành vào thứ Bảy, ngày 06 tháng 6 năm 2009, tại hội trường Anaheim Convention Center.

Trong đại lễ này, ngoài ý nghĩa phổ thông là kỷ niệm ngày sinh của bậc Đại giác Thế Tôn, Lễ Hội Phật Đản còn là dịp để Tăng Ni và Phật tử gần xa cùng tựu về, trao đổi và chia sẻ nhau niềm hạnh phúc được thấm nhuần và thực nghiệm nền giáo lý thâm vi diệu của Đức Phật. Nền giáo lý này vào năm 1999 đã được Liên Hiệp Quốc chính thức vinh danh như là con đường nền tảng của thiên

kỷ mới, dẫn đến hòa bình, an lạc cho nhân loại. Không những thế, Liên Hiệp Quốc cũng đã quyết định chọn ngày Vesak (Lễ Tam Hợp: Đản Sinh, Thành Đạo và Niết Bàn) làm ngày lễ quốc tế. Trong ý hướng đó, chủ đề của Lễ Hội Phật Đản năm 2009 là "Hòa Bình và Dân Chủ". Như vậy, ngoài nghi thức Khánh Đản thường lệ, Lễ Hội cũng hướng tâm cầu nguyện cho nền hòa bình nhân loại, và dân chủ tự do cho tất cả quốc gia còn nằm dưới ách thống trị độc tài, đặc biệt là Việt Nam, quê hương thân yêu của chúng ta. Dân chủ tự do cho Việt Nam là ước nguyện chung của người Việt trong và ngoài nước, vì đó chính là sinh lộ của dân tộc, cũng là yếu tố vững chắc để bảo vệ đất nước khỏi nạn ngoại xâm, vui hưởng thái bình thịnh trị. Ngoài ra, Lễ Hội Phật Đản cũng là ngày vui chung của người con Phật mà qua đó, bản sắc văn hóa Phật giáo được biểu hiện qua các sinh hoạt lễ nghi, triển lãm nghệ thuật, tranh tượng, văn nghệ, thực phẩm, sắc phục, v.v... Riêng về văn nghệ, sẽ có một chương trình đặc sắc để cúng dường Phật Đản với nhiều bộ môn ca, vũ, nhạc, kịch, được trình diễn bởi các ca sĩ, nghệ sĩ nổi danh, cũng như ca sĩ địa phương, các đơn vị Gia Đình Phật Tử, v.v...

Để thực hiện một Lễ Hội Phật Đản với hình thức và nội dung phong phú như thế, Ban Tổ Chức gồm nhiều ban được thành lập sơ khởi như sau:

#### - Ban Chứng Minh:

1. HT Thích Thắng Hoan
2. HT Thích Hạnh Đạo
3. HT Thích Trí Chơn
4. HT Thích Đạo Quang

#### - Ban Tổ Chức:

1. HT Thích Chơn Thành: Trưởng Ban

2. TT Thích Quảng Thanh: Phó Trưởng Ban Nội Vụ

3. HT Thích Nguyên Trí: Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ

4. TT Thích Minh Mẫn: Phó Trưởng Ban đặc trách Kế hoạch kiêm Văn nghệ

5. TT Thích Thông Hải: Phó Trưởng Ban đặc trách Tài chánh

6. TT Thích Minh Dung: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng San Bernadino

7. HT Thích Minh Hồi: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng San Diego

8. TT Thích Như Minh: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Los Angeles

9. TT Thích Tuệ Uy: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng El Monte

10. TT Thích Thiện Long: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Long Beach

11. HT Thích Giác Sĩ: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Westminter

12. TT Thích Minh Trí: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Garden Grove

13. TT Thích Trí Thọ: Phó Trưởng Ban đặc trách Liên lạc

14. TT Thích Minh Chí: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng North Hills

15. SB T. Nữ Như Nguyễn: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Rosemead

16. TT Thích Nguyên Siêu: Tổng thư ký

17. Sư Cô Thích nữ Tuệ Từ: Tổng Thủ Quỹ

18. ĐH Diệu Minh: Phó Thủ Quỹ

#### - Ban Truyền Thông Báo Chí:

1. HT Thích Chơn Thành

2. ĐH Tâm Phú

3. ĐH Mật Nghiêm

4. ĐH Lý Kiến Trúc

5. ĐH Quảng Hải

6. ĐH Nguyên Huy.

#### - Ban Phát Ngôn Nhân:

1. HT Thích Chơn Thành
2. HT Thích Hạnh Đạo
3. ĐH Huỳnh Tấn Lê (phần Anh ngữ)

#### - Ban Nghi Lễ:

1. HT Thích Tâm Vân
2. TT Thích Nhật Quang
3. TT Thích Huệ Minh
4. H. Tr. Tâm Hòa Lê Quang Dật.

#### - Các Hội Đoàn, Đoàn Thể đồng tham gia trong Ban Tổ Chức:

Tổng Hội Cư Sĩ - Hội Cư Sĩ Orange County - Hội Đốc Tuệ - Hội Tuyên Úy Phật Giáo Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - Đoàn Cựu Huynh Trưởng GDPT Miền Vĩnh Nghiêm - Các Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ - GDPT miền Quảng Đức và các đơn vị GDPT địa phương.

Ngoài các ban kể trên, còn nhiều ban quan trọng khác như tiếp tân, trần thiết, hương đăng, âm thanh ánh sáng, văn nghệ, vận chuyển, ẩm thực, vệ sinh, trật tự, v.v... sẽ được thành lập và cung thỉnh sau.

Lễ Hội Phật Đản năm 2009 của Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam, Nam California, ước mong sẽ là ngày hội tràn đầy hoan hỷ và phúc lạc của Phật giáo đồ trong mùa Phật Đản Phật lịch 2553 này. Thành tâm cung thỉnh và kính mời sự tham dự đồng đạo của chư tôn đức Tăng Ni các tu viện, tự viện, tịnh xá, thiền viện, Phật học viện, cũng như toàn thể quý đồng hương và Phật tử xa gần cùng quang lâm để tưởng niệm Đức Từ Phụ, cầu nguyện thế giới hòa bình, quê hương Việt Nam tự do dân chủ, và thưởng thức một ngày văn hóa đặc thù của Phật giáo Việt Nam trên xứ người.

**BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI PHẬT ĐẢN**

Trong các trường học cho trẻ em tị nạn hay bất cứ nơi nào trên đất Ấn, hoặc là ở các quốc gia khác, bất cứ nơi nào tôi cũng đều vui mừng khi được tiếp xúc với những người trẻ. Tuổi trẻ rất bộc trực và ngay thật, tâm hồn cởi mở và mềm dẻo hơn những người trưởng thành. Khi tôi nhìn thấy một đứa bé, cảm nghĩ trước tiên phát xuất từ đáy lòng tôi là đứa bé ấy chính là con tôi hay là một người bạn thân thiết từ lâu của tôi, mà tôi có bốn phận phải chăm lo và triu mến.

Những gì quan trọng hơn hết đối với các em là sự giáo dục, giáo dục ở đây nên hiểu theo nghĩa rộng – tức là hấp thu sự hiểu biết và đồng thời phải phát triển cả những phẩm tính căn bản của con người – phải toàn diện cả hai. Chính tuổi trẻ sẽ làm nền móng cho sự sống. Phương cách suy tư mà ta học hỏi được trong những lúc còn trẻ sẽ ảnh hưởng sâu đậm trong suốt sự hiện hữu sau này, cũng giống như thức ăn và vệ sinh thân thể sẽ ảnh hưởng đến thân xác trong tương lai.

Nếu tuổi trẻ không dồn hết nỗ lực vào việc học hành, thì sau này sẽ khó lòng mà bù đắp vào khiếm khuyết đó. Tôi từng nhận thấy loại kinh nghiệm này đối với chính tôi. Khi còn trẻ đôi khi tôi có phần lơ là, không quan tâm đến những điều học hỏi. Sau đó tôi hối hận vô cùng. Tôi nhận thấy trong khoảng thời gian ấy tôi đã đánh mất đi một cái gì đó. Dựa vào những kinh nghiệm trên đây, tôi khuyên tuổi trẻ nên ý thức giai đoạn còn được học hỏi là giai đoạn then chốt nhất trong sự hiện hữu của chính mình.

Ngay khi còn trẻ, cũng phải tập sống thuận thảo và tương trợ lẫn nhau. Những chuyện cãi vã và xung đột nhỏ nhặt không sao tránh khỏi được, nhưng điều quan trọng hơn là phải biết xoá bỏ những chuyện ấy, không nên giữ lại bất cứ một chút oán hận nào trong lòng.

Người ta vẫn nghĩ rằng tuổi



# VÀI LỜI KHUYÊN CHO TUỔI TRẺ

**Đức Đạt-lai Lạt-ma - Hoàng Phong dịch**

trẻ không quan tâm đến những vấn đề hệ trọng chẳng hạn như cái chết. Tuy nhiên khi tôi lắng nghe những câu hỏi do họ nêu lên, tôi mới thấy họ suy tư rất nhiều về những chủ đề thật nghiêm trọng, nhất là những gì xảy ra phía sau sự sống này.

Khi còn trẻ trí thông minh đang phát triển, tâm trí tràn ngập những điều thắc mắc. Lòng thiết tha mong mỏi được hiểu biết sẽ làm cơ sở cho sự nảy nở. Khi ta quan tâm đến thế giới này và càng tìm hiểu tại sao mọi sự vật lại như thế, thì khi đó tâm thức ta sẽ càng trở nên trong sáng hơn và tinh thần sáng tạo sẽ phát triển hơn.

Theo tôi còn một điều nữa rất thiết yếu. Trong xã hội tân tiến ngày nay, người ta có chiều hướng không quan tâm nhiều đến những gì mà tôi thường gọi là phẩm tính tự nhiên của con người : ấy là sự tốt bụng, lòng tử bi, sự hợp tác và khả năng tha thứ. Khi còn trẻ người ta kết hợp với nhau một cách dễ dàng. Chỉ cần một lần gặp nhau và cùng nhau vui cười cũng có thể trở thành bạn hữu với nhau. Không cần biết người bạn của mình làm nghề gì và thuộc giống dân nào. Điều quan trọng là người bạn mình cũng là một con người như chính mình, và cũng chỉ cần như thế là đủ để kết bạn với nhau.

Khi càng lớn lên, người ta càng lơ là với yêu thương, với tình bạn hữu hay sự tương trợ. Những gì trở nên hệ trọng và đáng quan tâm hơn cho họ là chủng tộc, tín ngưỡng, và cái xứ sở đã sinh ra họ. Họ quên mất những gì hệ trọng và chỉ chú tâm đến những gì hời hợt mà thôi.

Vì thế tôi muốn khuyên những ai đang bước vào cái tuổi mười lăm, mười sáu không nên đánh mất cái tươi mát của tâm hồn tuổi trẻ, mà phải cố gắng quan tâm và duy trì tâm hồn ấy. Hãy thường xuyên suy tư về những gì sâu xa nơi con người, để từ đó sẽ tìm thấy sự tin tưởng vững chắc nơi bản chất đích thực của chính mình, củng cố sự vững tin trong lòng mình.

Thật quan trọng phải sớm ý thức được rằng đời sống con người không phải dễ dàng. Muốn thực hiện một cách tốt đẹp sự sống ấy thì không được nản chí khi những khó khăn hiện ra, và nhất là phải có một sức mạnh bên trong.

Ngày nay người ta xem trọng chủ nghĩa cá nhân, đặt nặng quyền suy nghĩ riêng tư của mỗi người, không cần thiết phải phù hợp với giá trị xã hội hay truyền thống sẵn có. Đây cũng là một điều hay. Tuy nhiên, trên một khía cạnh khác, con người chỉ biết hấp thu những thông tin từ bên ngoài, qua trung gian các cơ

quan truyền thông, nhất là mạng lưới truyền hình. Những loại thông tin ấy trở thành những quy chiếu duy nhất để cho ta dựa vào, chúng là nguồn gốc duy nhất mang đến cảm ứng cho ta. Sự lệ thuộc quá đáng này làm cho ta trở thành bất lực không còn đủ sức để đứng vững một mình, chúng ngăn chặn không cho phép ta dựa vào những phẩm tính đích thực của chính mình, để rồi đánh mất cả sự vững tin nơi bản thể của chính mình.

Theo tôi thì sự tự tin và khả năng tự đứng vững một mình là những gì thật thiết yếu để thành công trong sự sống. Tôi không có ý đề cập đến sự vững tin ngu xuẩn, mà chỉ muốn nói đến sự kiên trì ý thức được tiềm năng sẵn có từ bên trong của mỗi người, một niềm tin vững chắc là chúng ta luôn luôn có khả năng tự sửa chữa, tự cải thiện giúp cho mình trở nên phong phú hơn, và nhất là phải hiểu rằng không có một thứ gì bị đánh mất một cách vĩnh viễn.

Các chủ đề ưa chuộng của mạng lưới truyền thông là cướp bóc, tội phạm, những hành vi thúc đẩy bởi sự hám lợi hay hận thù. Tuy thế, ta không thể nào bảo rằng trong thế giới này tuyệt nhiên không có một hành động cao cả nào xảy ra, không có hành vi nào thoát ra từ phẩm tính

# TỪ BI VÀ BẠO LỰC – Thích Chân Tuệ

căn bản của con người. Chẳng lẽ không có ai chăm lo cho những người bệnh tật, trẻ mồ côi, người già yếu và những kẻ tật nguyền với tấm lòng bất vụ lợi; chẳng có một ai đứng lên vì tình thương yêu kẻ khác hay sao? Những hành vi như thế xảy ra rất nhiều, nhưng ta lại xem những hành vi ấy là bình thường.

Tôi tin chắc rằng từ bản chất và từ nơi sâu kín của lòng ta, chẳng có ai muốn sát sinh, hãm hiếp, cướp bóc, nói dối hay phạm vào những hành vi tiêu cực khác, trái lại tất cả chúng ta đều hàm chứa khả năng yêu thương và từ bi. Hãy nhìn vào tấm ảnh hưởng của sự triu mến phát sinh một cách tự nhiên nơi người mẹ khi ta lọt lòng. Thiếu sự triu mến đó, ta đâu còn sống đến hôm nay. Hãy tự nhìn xem chúng ta đang cảm thấy an lành như thế nào khi được che chở bởi tình thương yêu của những người chung quanh, kể cả lúc chính ta tự phát lộ được tình thương yêu đó, trong trường hợp ngược lại ta sẽ cảm thấy khổ sở ra sao khi đang bị giận dữ và hận thù xâm chiếm. Tư duy và hành vi phát sinh từ yêu thương ảnh hưởng đến sức khoẻ tinh thần và thể xác một cách rõ rệt. Chúng phù hợp với bản tính đích thực của ta. Trái lại những hành vi hung bạo, độc ác, hận thù sẽ chi phối và khống chế ta. Để rồi ta cảm thấy thích thú khi đề cập đến những chuyện như thế và cũng chính vì thế mà chúng xuất hiện nhan nhản trên báo chí. Vấn đề nguy hiểm là dần dần ta bị lừa phỉnh, cứ ngỡ rằng bản chất con người là xấu xa. Biết đâu một ngày nào đó chúng ta sẽ thốt lên rằng không còn một hy vọng nào nữa cho loài người.

Tôi nghĩ rằng thật cần thiết phải nói với tuổi trẻ như sau: Các em hãy cố gắng nhận thấy những phẩm tính con người đang hiện hữu một cách tự nhiên trong các em.

(xem tiếp trang 16)



Trong thành Xá Vệ (xứ Kosala), ai cũng biết Angulimالا là một kẻ sát nhân nguy hiểm. Khi nghe tin Angulimالا xuất hiện trong thành phố, mọi người đều kinh sợ.

Vua Ba Tư Nặc nghĩ rằng đối với Angulimالا, phải huy động cả quân đội mới có thể bắt được. Dân chúng xem Angulimالا như ác quỷ, không có tình thương. Tất cả dân chúng trong thành người nào cũng đồng ý là gặp Angulimالا thì phải giết, phải tiêu diệt. Chỉ trừ có một người. Người đó nghĩ rằng trong Angulimالا vẫn còn có hạt giống thiện. Người đó là đức Thế Tôn. Nhưng chưa ai có khả năng khơi dậy hạt giống đó, cho nên Angulimالا chưa có cơ hội để quay đầu trở thành con người tốt.

Angulimالا đã giết rất nhiều người. Mỗi khi giết một người, anh ta cắt một ngón tay, rồi xỏ râu đeo vào cổ. Nghe nói anh ta đã có 99 đốt xương rồi. Anh ta muốn giết thêm một người nữa cho đủ số 100, để có râu chuỗi nẹp cho tà giáo. Chữ 'mala' trong danh từ Angulimالا có nghĩa là râu chuỗi. Tên thật của Angulimالا là Ahimsaka (Kẻ vô tội).

Một buổi sáng, đức Thế Tôn vào thành, đang bưng bát đi khát thực từng bước thành thoi thì nghe có tiếng chân chạy phía sau. Ngài biết rằng Angulimالا đang đuổi theo, nhưng vẫn bình thản bước đều.

Đức Thế Tôn không cần phải thi thố phép thần thông. Ngài có niềm tin lớn nơi tình thương và trí tuệ của mình để vượt khỏi những tình trạng khó khăn.

Angulimالا lớn tiếng gọi: "Tu sĩ kia, đứng lại!"

Thế Tôn vẫn tiếp tục đi, không mau hơn, không chậm hơn. Phong độ của Ngài rất an nhiên tự tại.

Thấy vậy, Angulimالا lớn tiếng hơn: "Đứng lại! Tu sĩ kia, đứng lại!"

Đức Thế Tôn thản nhiên tiếp tục bước đi, về tự tại vô úy. Angulimالا chạy mau hơn chỉ trong khoảnh khắc đã đuổi kịp và la lên: "Tôi bảo ông dừng lại, tại sao không dừng?"

Thế Tôn vẫn bước đi, nói với giọng điềm tĩnh: "Này Angulimالا! Ta đã dừng lại từ lâu rồi, chính anh mới là người chưa dừng lại."

Chưa bao giờ nghe một câu nói kỳ lạ như vậy, Angulimالا ngạc nhiên hỏi: "Ông nói sao? Ông đang đi rõ ràng mà tại sao nói ông đã dừng lại?"

Đức Thế Tôn từ tốn nói: "Này Angulimالا, trên con đường tạo tác những ác nghiệp thì ta đã dừng lại từ nhiều kiếp rồi. Còn anh, anh vẫn còn đang tiếp tục, anh nên dừng lại!"

Lúc đó đức Thế Tôn đứng lại. Angulimالا cũng đứng lại. Đức Thế Tôn nhìn thẳng vào Angulimالا mà nói: "Anh biết không, ở đời ai cũng sợ đau khổ, ai cũng muốn sống, ai cũng sợ chết. Mình phải biết thương người!"

Angulimالا la lên: "Trên đời này có ai thương tôi đâu, mà bảo tôi thương họ? Loài người là loài độc ác nhất ở trên đời, tôi muốn tiêu diệt hết loài người cho hả dạ tôi."

Đức Thế Tôn nói: "Này Angulimالا, tôi biết anh đã chịu nhiều đau khổ. Cuộc đời đã bạc đãi anh, người ta đã không tử tế với anh, đã làm khổ anh. Anh đâm ra hận thù cuộc đời! Nhưng anh nên biết: hận thù chỉ làm cho mọi người thêm khổ đau, chỉ có tình thương mới đem lại hạnh phúc cho đời mà thôi."

Angulimالا la lớn: "Tình thương hả? Ai là người có tình thương, ông chỉ cho tôi coi?"

Đức Thế Tôn vẫn dịu dàng: "Anh đã từng gặp vị tỷ kheo hay tỷ kheo ni nào chưa? Các vị đó không những tôn trọng sinh mạng của con người, họ còn tôn trọng sự sống của loài vật. Họ tôn trọng các loài cỏ cây và đất đá nữa. Nếu anh gặp được họ, anh sẽ thấy rằng tình thương là cái gì có thật. Khi có tình thương trong lòng, người ta không còn đau khổ nữa. Hận thù là một khối lửa đốt cháy con người, đốt cháy thế gian. Anh nên quay đầu lại, từ khước bạo lực, trở về với con đường cảm thông và yêu thương."

Những lời nói của Thế Tôn tràn đầy từ bi, phát xuất từ trái tim. Angulimالا là một con người thông minh nhưng bị hận thù che lấp. Nghiệp thiện ngày xưa của Angulimالا tác động vào tư tưởng, và anh ta biết rằng mình đang đứng trước mặt Đức Phật Thích Ca. Ngài đã vì lòng thương xót mà đến cứu anh ra khỏi vòng tội lỗi. Anh ta vút gươm xuống đất, xin Đức Phật cho được xuất gia. Đức Phật chỉ nói một câu đơn giản: "Ehi! Bikkhu" (Hãy đến! Tỷ kheo).

Thế nhưng, mặc dù xuất gia, tinh thần của Tỷ kheo Angulimالا vẫn không được yên ổn. Thường xuyên, ông bị ám ảnh bởi tiếng kêu khóc của những người bị ông sát hại. Có hôm, đi khát thực, ông bị quần chúng đuổi đánh, ném đá, ông trở về tu viện, lổ đầu, chảy máu.

Đức Phật giải thích cho biết, đó là Angulimالا trả nợ nghiệp ác cũ của mình. Sau này, Angulimالا tu chứng thánh quả A la hán.

Tóm lại, chúng ta thấy câu chuyện Angulimالا gặp đức Thế Tôn là một cuộc đấu gươm rất ngoạn mục: Angulimالا có thanh

(xem tiếp trang 16)



# DẤU CHÂN MÙA PHẬT ĐẢN

*Lam Khê*

**D**ừng chân bên khu vườn rợp bóng mát của những tán cây cổ thụ, Người lữ khách đặt nhẹ chiếc ba lô xuống, rồi ngồi thư giãn trên một tảng đá trong tư thế tọa thiền đếm hơi thở. Dù từng đi đây đó nhiều, cảm thụ biết bao kỳ quan dị cảnh của đất trời, nhưng chàng vẫn bị thu hút trước vẻ đẹp huyền ảo của buổi ban mai rực vàng bóng nắng. Nhiều người khác cũng lần lượt kéo tới, không gian bao trùm trong sự chiêm bái thành kính mà yên lặng tôn nghiêm. Đến với miền đất Phật xa xôi này, Du Tử chợt nghe lòng thoáng chút nhẹ nhàng thanh thản an vui.

Khu rừng Lâm Tỳ Ni đang bước những ngày hạ nắng gắt. Từng đoàn người hành hương trên khắp các châu lục kéo về nhân kỷ niệm ngày Đức Phật Thích Ca đản sanh. Dòng người cứ đông dần lên trong tuần lễ cuối khi trăng rằm tháng tư vừa đến. Những nén hương, những đoá hoa đủ sắc đủ màu được bày biện cắm đầy xung quanh trụ đá, mà Vua A Dục đã cẩn thận ghi dấu lại để cho người đời sau biết được nơi Phật đã ra đời. Du Tử- những người quen biết đều gọi chàng bằng cái tên đó với nhiều ngụ ý, đến đây từ rất sớm. Chàng ngồi yên lặng hắng giờ để ngắm cảnh vật và dòng người qua lại. Chàng có lối hành hương

không giống ai. Không nghiêng về màu sắc tín ngưỡng, cũng không mang tính chất tham khảo nghiên cứu. Nói chung là chàng chỉ nhìn và suy nghiệm mọi thứ theo lăng kính và suy tưởng riêng của mình. Khu vườn này Du Tử từng tham quan vào các mùa khác. Hôm nay, Chàng đến với tâm trạng của người mong tìm lại dấu chân xưa. Bước đường thiên lý đã đưa chàng đi khắp nơi, chiêm bái hầu hết các Thánh tích Phật Giáo. Mỗi chuyến đi là mỗi lần cảm thụ sâu hơn về cảnh sắc qua tâm ý thức trở về. Nhưng thường cứ khơi dậy trong chàng sự ưa thích tìm cầu khám phá.

Từ buổi khởi đầu cho bước đường du phương lãng tử, Du Tử chưa có một khái niệm gì rõ rệt. Chẳng qua vì tánh hiếu kỳ của tuổi trẻ, ưa thích làm kẻ độc hành dong ruổi cho thoả chí bình sinh. Dù không mang phong cách của người mộ đạo chơn chánh. Nhưng Chàng cũng tìm đọc kinh điển Phật để biết thêm về những nơi mình đến, tham khảo với các vị tu hành đạo hạnh. Càng tìm hiểu chàng càng thích thú vui mừng như đứa con đi xa được trở về với ngôi nhà cũ. Chàng tự ví mình như gã Cùng Tử mà Phật dẫn dụ trong kinh Pháp Hoa, đã tìm ra được đấng cha lành sau bao năm xa cách. Người con

vốn mang mặc cảm tội lỗi thấp hèn nên không bao giờ dám nghĩ là sẽ có ngày mình được thừa hưởng cả một kho tàng Phật pháp cao siêu vô giá.

- Này Ông! Sao không đi chiêm lễ quanh trụ đá mà lại ngồi đây. Ông không nhìn thấy là mình làm cản trở bao người khác, khi ai cũng phải bước vòng để tránh đó sao?

Một người phụ nữ đến bên nói nhỏ làm Du Tử giật mình vội đứng dậy tránh đường:

- Xin lỗi... Tôi đã không để ý.

- Tôi nói vì nghĩ là Ông mãi chiêm bái nên quên, chứ không có ý gì. Xin đừng phiền. Chắc Ông mới đến đây lần đầu chứ gì?

Du Tử mỉm cười không đáp. Lạ thật, trời đã xế chiều; Từng đoàn người đến hành lễ rồi đi, vậy mà Chàng cứ ngồi đây không biết đến mọi khoảnh khắc trôi qua của thời gian. Phải rồi! Chàng đang bận chiêm bái Thánh tích và suy tưởng lại một thời đại xa xôi từng hiện hữu trên mảnh đất mang đầy sự tích huyền thoại về cuộc đời của Đức Phật. Thái Tử Tất Đạt Đa đản sanh đúng vào thời điểm này của hơn hai ngàn năm trước. Nơi đây, cây Vô Ưu một ngàn năm bỗng trở ra những sắc hoa rực rỡ, cùng bảy búp sen hồng vươn lên từ lòng đất để đón lấy bước chân của bậc

Đại Giác vừa xuất hiện ở đời. Và Người đã thốt lên một câu nói để trở thành di ngôn bất diệt cho muôn đời sau. "**Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn**" (trên trời dưới đất chỉ có mình ta là tôn quý). Có vẻ thần tượng hoá về sự kiện ra đời của Phật, nhưng thời gian đã mặc nhiên công nhận dòng lịch sử ấy, và niềm tin cứ len lỏi dần vào tâm tư của bao thế hệ người đi qua.

Quầy chiếc ba lô lên vai, Du Tử từ từ tiến sâu vào rừng. Những người hành hương thường qua đêm bên mấy ngôi khách sạn nằm ngoài khu vườn. Có người trải bạt, giăng lều xung quanh trụ đá hay đền thờ Ma Da phu nhân để nghỉ lại. Du Tử nghe nói sâu trong khu rừng có nhiều hang động mà từ thuở xa xưa, hay bây giờ thỉnh thoảng có mấy vị Đạo sĩ vào đó nhập thiền. Vốn tánh thích mạo hiểm, cũng như ưa sự yên tĩnh vắng lặng, Du Tử muốn tìm chỗ nghỉ ngơi trong hang động nào đó. Sáng sớm mai Chàng sẽ trở ra tham bái trụ đá Phật đản sanh một lần nữa. (Nếu như đêm nay không bị thú rừng hỏi thăm).

Khi màn đêm buông xuống, Du Tử vẫn còn len lỏi trong rừng. Ánh trăng rằm thoát ẩn thoát hiện vì bị những tàng cây cao che khuất, nhưng cũng soi tỏ con đường mòn đầy cỏ dại và gai góc để Chàng đi tới. Có tiếng Cú rừng kêu vắng vắng, tiếng gió đập mạnh vào các khe đá vang lên một thứ âm thanh rờn rợn nghe như tiếng thú rừng vẫy chết trong những chiếc bẫy vô hình, càng làm cho không gian chìm trong nỗi hãi hùng ghê rợn. Du Tử không cảm thấy lo lắng hay sợ sệt. Chàng đã từng trải qua nhiều khu rừng vắng, lang thang trên những con đường ít người lui tới, nhưng chưa bao giờ đi trong bóng đêm tịch mịch như thế này.

Xuyên qua cánh rừng và bóng trăng, chàng trai đến bên một triền núi thấp. Khi leo lên mấy bệ đá, tìm được nơi bằng phẳng để ngồi nghỉ,

Du Tử nghe có tiếng suối chảy róc rách qua màn sương đêm mờ ảo. Dòng suối từ nền dốc cao đổ xuống, hình thành một khe nước trong vắt như mang cả cảnh sắc và bầu trời đêm soi tỏ vào nơi sâu thẳm của dòng chảy. Chàng đứng lên hít thở thật sâu, rồi kêu lên khe khẽ: - Ở nơi đây thật là tuyệt diệu. Ta sẽ ngồi tĩnh tâm nơi tảng đá này để ngắm trăng suốt đêm. Các Tổ Sư ngày trước chắc cũng có vị từng đến đây tu tập thiền định.

Du Tử để túi xách sang bên rồi lần xuống suối tắm rửa một chút cho sáng khoái. Vừa ngâm mình trong làn nước mát lạnh, Du Tử vừa đưa mắt nhìn quanh. Dường như mọi cảnh quan của núi rừng đều kết tụ nơi đây. Chàng muốn thu hết mọi thứ vào trong tầm mắt của mình, để cùng thấm lạnh với sương đêm, để nghe rõ mọi thanh âm của đất trời trong đêm tịch diệu. Tắm xong, chàng theo ngách đá phía bên kia đi lên và bất ngờ nhìn thấy một hang động. Nướng theo ánh trăng, chàng đi vào hang. Bên trong không rộng, lại thông với hóc núi khác. Du Tử lần bước sang bên đó. Cả một cánh rừng hoa và cây trái xanh tươi rậm rạp bỗng nhiên hiện bày ra. Đá núi chập chùng, mây trời thấp thoáng khi gần khi xa. Cũng có ánh trăng soi sáng và dòng suối trong xanh uốn khúc, mà sao phong cảnh nơi đây như chốn thần tiên cõi mộng. Chàng thoáng thấy một bóng người ngồi khuất sau một hóc đá. Hơi e ngại nhưng Du Tử vẫn bước tới. Vị Đạo sĩ có râu tóc dài bạc phơ và trang phục như người tiên sử đang tĩnh tọa, chợt mở mắt ra nhìn Chàng. Giây lâu sau khi xả thiền, Ấn sĩ cất tiếng hỏi Du Tử ...này giờ vẫn đứng yên:

- Người là ai? sao lại đến được nơi này?

- Chính con muốn hỏi Ngài là ai mà lại ngồi ở đây trong đêm hôm khuya khoắc?

- A! cái gã du phương lãng Tử, Người đã đến đây mà còn

cao giọng như thế à! Ta ngồi đây suốt hai ngàn năm rồi, chưa từng thấy một bóng người lai vãng. Nay người là người đầu tiên gặp được ta, có thể gọi là nhân duyên hội ngộ.

- Ngài nói sao? Ngài ngồi đây đã hai ngàn năm rồi. Vậy ra ngài là Tôn giả Ca Diếp. Nhưng Tôn giả đang bận thiền định tại núi Kỳ Xà Quật chờ dự hội Long Hoa của Phật Di Lặc chứ đâu có ngồi ở chốn này.

- Người có vẻ thuộc sử Phật Giáo lắm. Nhưng Ta chẳng phải là Tôn giả Ca Diếp. Ta là ai người chớ tìm hiểu làm gì. Vì người đã có duyên gặp ta ở đây, nên Ta cũng muốn nói mấy lời. Nếu Người cứ mãi làm kẻ cùng tử lang thang như thế này thì bao giờ bước vào được ngôi nhà chánh pháp của Như Lai. Phật diệt độ đã hơn hai ngàn năm rồi. Thời kỳ chánh pháp tượng pháp đã qua, còn mạt pháp thì đang tới. Tất cả mọi sự kiện hưng suy đời đời cùng những chuyển biến xáo trộn trong cuộc đời, đã tạo ra nhiều bước ngoặt cho Đạo Phật tồn tại và lan rộng khắp năm châu bốn bể. Con người thời nay ưa tìm cầu nắm bắt những cái hư ảo bên ngoài, nên ra sức nghiên cứu đào xới lại bao dấu vết của người xưa. Nhưng Họ không chịu hiểu là đạo pháp sâu xa vi diệu nằm ngay trong tâm mình. Mỗi người đều có hột minh châu quý giá cột nơi chéo áo, vậy mà cứ mãi chịu cực khổ tìm kiếm xa xôi....

- Ô! Ngài nói y như một diễn giả đang thuyết pháp. Nhưng Ngài là người của thời đại xa xưa, lại ở trong chốn hang động như thế này, làm sao biết rõ từng diễn biến của cuộc đời. Như lời Phật nói chúng sanh thời mạt Pháp nghiệp chướng sâu dày khó tu khó độ. Còn ngài đại diện cho thời kỳ chánh pháp, chắc hẳn đã nhận di ngôn của Phật mà lưu lại xác thân cho đến ngày nay để làm công việc truyền thừa chánh pháp tiếp độ chúng sanh. Vậy sao ngài vẫn

ở mãi nơi này, một mình vui với Pháp thiền duyệt Đạo mầu, mà bỏ quên hết bao tiếng kêu thống khổ của nhân sinh. Như vậy thật trái với lòng từ bi và bốn nguyện của người tu sĩ. Lại nữa, thời đại văn minh cần có sự chứng thực rõ ràng về nơi đàn sanh, hành đạo của vị đã sáng tạo ra chơn lý Đạo Phật, như vậy con người mới có đủ niềm tin để xác định phương hướng. Cũng như con đây, từ chỗ ham tìm hiểu vui chơi mà lần lần tin tưởng Đạo Pháp sâu xa. Dù mang hình thức gì đi nữa nhưng biết hướng thiện làm lành, cũng là tốt lắm rồi. Còn sự chứng ngộ thì cần phải có thời gian, tùy theo năng lực và bốn nguyện của mỗi người. Hơn nữa bây giờ...

Vị Ấn sĩ mỉm cười từ tốn: \_  
Này! Ta không có ý chê trách gì đâu. Mỗi thời đại, mỗi con người đều có tầm tư tưởng và trọng trách khác nhau. Chỉ sợ vì cách Phật đã lâu xa, giáo pháp tùy duyên e sẽ làm mất đi bản sắc ban đầu. Tìm kiếm chân tướng đạo mầu không thể ngao du mãi ở chốn sơn cùng hải tận. Dấu chân Phật Tổ nằm sẵn trong tâm niệm mỗi người. Đành rằng pháp môn thì vô tận, nhưng con đường quy tâm trước sau cũng chỉ có một. Thôi... trời sắp sáng rồi, Người nên quay về. Bình minh sẽ toả rạng trước khi Người trở lại được Quê nhà. Đừng nghĩ là ta không thiết gì đến sự thống khổ của Thế Gian. Cũng bởi nhân loại ngày nay mãi đua chen trong vòng danh lợi phù hư, thì làm sao thấy được tâm nguyện từ bi của Bồ Tát luôn có mặt khắp nơi để cứu người giúp đời. Nay Ta chỉ muốn nhắn nhủ với Người cùng tất cả mọi người rằng: Hãy luôn lau chùi và gìn giữ hạt minh châu sáng rỡ trong tự tâm của mình. Mọi bóng sắc bên ngoài dù tốt dù xấu cũng dễ làm cho ta mê lầm hoan lạc trong néo thường tình...mà quên mất mọi phương hướng quay về...

Du Tử trở lại vườn Lâm Tỳ ni. Chàng theo dòng người đi

đi nhiều quanh trụ đá. Trời nắng nóng quện hòa theo mùi hương khói nhập nhoà, nhưng lòng Chàng thật sự mát dịu trong âm vang của núi rừng đang vào hạ. Một đêm trải qua bên khu rừng lạnh, Chàng không rõ mình đang bước vào cõi thực hay mơ. Tĩnh dậy bên một khe đá hẹp, giữa vầng trăng thanh và dòng suối trong veo lắng đọng, Du Tử vẫn còn mang cảm giác bồi hồi xao động. Vị Ấn sĩ đã đi rồi hay người không thực sự hiện hữu nơi này; Người chỉ ẩn hiện trong tiềm thức, để cho một kẻ rong ruổi như Chàng chợt nhận ra được dấu chân thực sự lâu nay của mình. Chàng đang trở lại mái nhà xưa, hay vẫn tha phương tìm kiếm bao chân trời mới lạ. Trước lúc bình minh, Chàng sẽ tìm ra được câu trả lời. Chàng quay về khu vườn đánh lễ nơi đàn sanh của Đức Từ Phụ rồi lại ra đi.

Chơn lý Đạo mầu bừng ngộ sau một đêm tĩnh thức, trong từng âm thanh thâm diệu của núi rừng.



# VÀI LỜI KHUYẾN CHO TUỔI TRẺ

**Đức Đạt-lai Lạt-ma**  
- **Hoàng Phong** dịch



## HÓA THÂN

Màn tuyết trắng giăng mờ đôi ngả  
Vầng trăng xưa nay đã về đâu  
Hóa thân từ hạt bụi nào  
Mà ngời đây với sắc màu thực hư.  
Thân hư huyền Tâm Như tịch tĩnh  
Đời vô thường bất định mong manh  
Vô ngôn - vô sắc - vô thanh  
Bụi xưa nay đã hoá thành càn khôn.

**MỸ HUYỀN**

03-2009

(tiếp theo trang 12)

Các em hãy xây dựng trong lòng một niềm tự tin vững chắc, và tập cho mình biết đứng thẳng trên đôi chân của chính mình!

Một số bạn trẻ khởi sự bước vào đời nhưng không hiểu mình muốn gì. Các bạn ấy chọn một nghề nào đó, nhưng lại cảm thấy không thích hợp với mình, bỏ nghề và chọn một nghề khác, sau đó lại tiếp tục bỏ nữa, sau cùng thì buông trôi tất cả và nghĩ rằng chẳng có gì cho mình tha thiết cả.

Nếu người bạn trẻ của tôi rơi vào trường hợp như thế, vào trường hợp như thế, thì cũng nên hiểu rằng không có một sự sống nào mà không gặp khó khăn. Đừng nên hy vọng tất cả sẽ bỗng nhiên tự động thành công và những khó khăn sẽ tan biến như phép lạ.

Khi các bạn học xong và tìm kiếm một việc làm, thì hãy chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản chất của mình, sự hiểu biết của mình, khả năng

của mình, quyền lợi của mình và có thể của gia đình mình, kể cả bạn hữu hay thân thuộc của mình nữa. Cũng có thể cho là hợp lý khi ta biết chọn một nghề nghiệp mà những người chung quanh đang thực thi. Như thế ta có thể nhận được những lời chỉ dẫn và thừa hưởng những kinh nghiệm của họ.

Hãy quán xét tất cả mọi yếu tố, chú ý đến những khả năng nào phù hợp nhất với hoàn cảnh của mình để lựa chọn. Khi đã chọn thì cố gắng duy trì. Dù có gặp khó khăn đi nữa, thì hãy quyết tâm để vượt qua. Hãy tự tin nơi chính mình và huy động mọi năng lực sẵn có.

Nếu bạn nghĩ rằng nhiều nghề nghiệp sẽ chờ đợi bạn như những món ăn để cho bạn tự do ném thử, hết món này đến món khác, thì quả thật bạn sẽ có rất ít may mắn để thành công. Hãy tự nhủ rằng một ngày nào đó rồi cũng phải chọn lấy một quyết định và trong thế giới này tuyệt đối không có bất cứ một thứ gì lại không hàm chứa

những bất lợi.

Tôi nghĩ rằng chúng ta thường cư xử như những đứa trẻ được nuông chiều quá đáng. Khi còn bé xíu, chúng ta hoàn toàn lệ thuộc vào cha mẹ. Đến tuổi đi học, chúng ta được giáo dục, có cơm ăn áo mặc, tất cả gánh nặng và khó khăn đè lên vai của kẻ khác. Đến lúc ta đủ sức lo toan cho chính sự hiện hữu của mình, tự vác lên vai gánh nặng của chính mình, thì ta lại nghĩ rằng tất cả đều sẽ dễ dàng! Thái độ ấy trái ngược với thực tế. Trong thế giới này, không có một ngoại lệ nào cả, tất cả mọi chúng sinh đều phải gặp những khó khăn.

**Hoàng Phong** dịch,  
21.03.09 -

[Trích trong quyển: Những lời khuyên tâm huyết của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma, sách được thực hiện với sự hợp tác của Ngài Mathieu RICARD, do Christian BRUYAT dịch từ tiếng Tây Tạng, nhà xuất bản PRESSE DE LA RENAISSANCE, Paris, 2001]

## TỪ BI VÀ BẠO LỰC

**Thích Chân Tuệ**

(tiếp theo trang 13)

gươm của trí tuệ và từ bi.

Trên thế gian này, chỉ có từ bi và trí tuệ hóa giải được bạo lực và hận thù mà thôi. Chúng ta hãy suy ngẫm những lời dạy vàng ngọc sau đây của chư Phật, chư Tổ:

Lấy oán báo oán  
Oán nghiệp chập chùng  
Lấy ơn báo oán  
Oán nghiệp tiêu tan

Thắng lợi sinh thù oán  
Thất bại chịu khổ đau  
Không hơn thua thắng bại  
Sống an nhiên tự tại

Người hơn thì thêm oán  
Kẻ thua ngủ chẳng yên  
Hơn thua đều xả bỏ  
Giấc ngủ được bình yên

Hận thù diệt hận thù  
Đời đời không thể có  
Từ bi xóa hận thù  
Định luật đúng thiên thu

**Thích-Chân-Tuệ**  
Cơ-sở Phật-học Tịnh-Quang  
Canada  
cutranlacdao@yahoo.com



# Phật Ngọc cho nền hòa bình thế giới

(tiếp theo trang 5)

"Tôi gọi khối ngọc này là Polar Pride, và tôi sẽ không xé thêm chút nào vào khối ngọc này nữa. Tôi sẽ để nguyên như vậy mà đấu giá, vì đây là một kỳ quan của thiên nhiên. Tôi mong đợi khối đá này sẽ trở thành một món vật đặt trong viện bảo tàng, một công trình lớn, một biểu tượng; là khối ngọc thạch nephrite với màu xanh sáng đẹp chưa từng thấy trên toàn thế giới."

## Phật Ngọc Quanh Thế Giới

Trên thế giới có một vài tượng Phật bằng ngọc ở nhiều nơi hành hương khác nhau. Danh tiếng nhất là Phật Ngọc ở Chùa Shwedagon, Miến Điện, "Phật Ngọc Lục Bảo" ở Thái Lan, và Phật Ngọc ở Chùa Phật Ngọc, Thượng Hải. Phật Ngọc khắc từ khối ngọc thạch Polar Pride nhất định cũng sẽ tràn đầy ý nghĩa như các tượng Phật Ngọc nói trên.

## Người khắc Phật Ngọc

Công trình khắc tượng Phật Ngọc do công ty Jade Thongtavee đảm nhận. Đây là một công ty Thái Lan làm việc lâu năm, đầy uy tín trong giới khắc ngọc, nằm ở gần Chian-grai phía Bắc Thái Lan.

Công Ty Jade Thongtavee do ông Boonthong Yotharvut thành lập. Sau nhiều năm kinh nghiệm khắc ngọc ở Thái, ông Yotharvut đã sang Trung Hoa tu học kỹ thuật chạm ngọc trên hơn một năm. Khi trở lại Thái Lan, ông thành lập công ty Jade Thongtavee vào năm 1973.

Jade Thongtavee nay có hơn 30 tay thợ khắc ngọc lão luyện, tạo ra nhiều sản phẩm mỹ thuật nổi tiếng có giá trị nghệ thuật cao, được các nhà sưu tập và chùa chiền ở khắp nơi ưa chuộng. Công trình điêu khắc Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế Giới là do ông Vanit Yotharvut, con trai của nhà sáng lập công ty và cũng là giám đốc đương thời của công ty Thongtavee, trực tiếp giám thị.

Công ty này đã thực hiện

hai mô hình trước khi bắt đầu khắc tượng, một mô hình thu nhỏ và một mô hình đúng kích thước. Các mô hình khắc tượng được giám đốc tinh thần của công trình khắc tượng là Lama Zopa Rinpoche đích thân kiểm soát và phê chuẩn.

## Việt Nam là nước đầu tiên trên thế giới triển lãm Ngọc Phật Hoà Bình:

Lần đầu tiên Việt Nam triển lãm một tượng Phật bằng đá quý vĩ đại này và cũng là nước đầu tiên trên thế giới có thắng duyên được triển lãm Ngọc Phật. Sau khi kết thúc chương trình triển lãm ở Việt Nam, Phật Ngọc này sẽ được thỉnh đến triển lãm ở các thành phố lớn của Úc Đại Lợi như Brisbane, Sydney, Perth, Adelaide và Melbourne, trước khi đến Đài Loan, Tân Tây Lan và Hoa Kỳ.

Tại Việt Nam, tượng Phật Ngọc sẽ được trưng bày tại năm ngôi chùa lớn trong vòng 10 tuần lễ. Dự kiến sẽ có hơn 100,000 người đến chiêm bái và đánh lễ pho tượng tôn quý này.

## Lịch trình triển lãm tượng Phật Ngọc ở Việt Nam

- Từ ngày 13/3 -15/3: Chùa Quán Thế Âm (Non Nước, Đà Nẵng)

- Từ ngày 21/3 - 26/3: Chùa Đại Tùng Lâm (Bà Rịa Vũng Tàu)

- Từ ngày 29/3 - 5/4: Chùa Phổ Quang (Quận Tân Bình, TP. HCM)

- Từ ngày 9/4 - 24/4: Chùa Hoằng Pháp (Hóc Môn, TP. HCM)

- Từ ngày 1/5 - 10/5: Chùa Vạn An (Châu Thành, Đồng Tháp)

Theo sau Việt Nam, Phật Ngọc này sẽ được thỉnh đến triển lãm ở các thành phố chính của Úc Đại Lợi như Brisbane, Sydney, Perth, Adelaide và Melbourne, trước khi đến Đài Loan, Tân Tây Lan và Hoa Kỳ.

## Tại Úc Châu lịch trình triển lãm như sau:

- Tháng 6-7: Brisbane, địa điểm thông báo sau
- Tháng 8: Sydney, Thiền Viện Minh Quang
- Tháng 9: Perth, địa điểm thông báo sau
- Tháng 10: Adelaide: Chùa Pháp Hoa, Nam Úc
- Tháng 12: Melbourne, địa điểm thông báo sau
- Tháng 10, 2010: Tu Viện Quảng Đức, Melbourne
- Tháng 12, 2010: Auckland, New Zealand, địa điểm thông báo sau

## Mục đích của việc triển lãm:

Mục đích của việc triển lãm tượng Phật Ngọc & Xá lợi Phật là tạo cơ duyên cho nhiều người đến chiêm bái và đánh lễ, không phân biệt tôn giáo, tất cả đều có thể tới tham dự miễn là chúng ta dành một chút thời gian để khi chiêm bái chúng ta có dịp thấy rõ hơn về giá trị của hòa bình, để cầu nguyện Phật Ngọc và Xá lợi Phật sẽ đem lại hòa bình cho thế giới, bình an cho các mối quan hệ, bình yên cho gia đình và bè bạn, bình an trong công sở, và sự thanh thản trong tâm hồn. Chúng tôi kỳ vọng rằng với niềm khát khao mãnh liệt ấy sẽ mang đến niềm hoan hỷ và khích lệ lớn lao cho những ai có cơ hội được chiêm ngưỡng tượng Phật Ngọc, đặc biệt trong thời điểm thế giới của chúng ta đang bị bao vây bởi những bóng đen của chiến tranh và thiên tai.

## Đôi nét về người phát tâm tôn tạo pho tượng Ngọc Phật này

Bắt nguồn từ giấc mơ của Lạt Ma Zopa nhìn thấy mô Ngọc tại Canada, cùng với lời khuyến khích của Ngài, Đạo hữu Ian Green đã phát tâm tôn tạo pho tượng Ngọc Phật này. Đạo hữu Ian Green đã là một Phật tử hơn 35 năm. Bắt đầu từ khi ông du hành đến



Phật Ngọc ở Chùa Shwedagon, Miến



Phật Ngọc ở Chùa Phật Ngọc, Thượng



Phật ngọc đã khắc xong

Ấn Độ khoảng đầu năm 1970. Tại đây ông đã xúc động bởi làm sao "Đời sống tâm linh đóng vai trò rất quan trọng trong nền văn hoá này. Điều đó cho tôi thấy rõ xã hội phương Tây quả là thiên về vật chất quá thay". Cuối kỳ nghỉ ở Ấn Độ đó Ian đã thăm viếng thánh thành Ba La Nại nằm dọc theo sông Hằng và đến tận gần vườn Lộc Uyển. Ông vẫn còn nhớ mãi về tính lặng không cùng nơi này, trái ngược với cả những gì náo nhiệt, ồn ào của xứ Ấn độ mà ông cảm nhận đến lúc đó. Ian cũng nghiệm thấy tâm hoàn toàn an tịnh tại vườn Lộc Uyển - như thể là đã về đến mái tận quê nhà. Ông cũng ngập tràn cảm xúc vì một công trình tạc khắc từ đá ở vườn Lộc Uyển mà theo ông "dường như có một năng lực khó tin tỏa ngời".

Đạo hữu Ian Green đã chiêm ngưỡng Đại Tháp ở vườn Lộc Uyển nơi được đánh dấu là Đức Phật giảng bài pháp đầu tiên sau Ngài chứng ngộ, cũng là một trong sáu

thánh địa của Phật giáo. Sau khi viếng thăm vườn Lộc Uyển, ông mua một cuốn sách, đề tài Phật giáo là gì? để tìm hiểu những ý niệm của Phật giáo như nghiệp và tái sanh. Ông nói "Tôi có cảm tưởng tôi đã biết tất cả những điều này, dù rằng chưa từng thấy những lời viết này trước đó". Ian bây giờ công nhận trong những đời trước mình đã có cơ duyên tiếp cận với Phật giáo.... Và dường như ông "không có chọn lựa nào khác mà hiển nhiên là một Phật tử".

Năm 1981, thân phụ của ông cúng dường 50 mẫu đất hoang sơ với trùng điệp cây rậm thấp cho Lạt Ma Yeshe để kiến lập một trung tâm Phật giáo. Lạt Ma Yeshe sau đó đã vẽ họa đồ chính cho vùng đất Bendigo này và từ đó Trung Tâm Atisha, Chùa Thubten Shredrup Ling cùng Pháp-Giới Từ-Bi Đại-Bảo-Tháp lớn mạnh hình thành một trung Tâm Phật giáo có tầm cỡ ở Úc Đại Lợi.

Bảo Tháp Đại Từ Bi đã trở

thành công trình của cả cuộc đời Đạo hữu Ian Green. Bảo Tháp tại Bendigo khởi nguồn từ ý của Lạt Ma Yeshe, một Tăng sĩ Tây Tạng đã viên tịch và là một trong những Lạt Ma đầu tiên giảng dạy về đạo Phật cho người Tây phương. Đại-Bảo-Tháp hiện đang xây dựng tại nước Úc này sẽ có cùng kích thước và kiến trúc giống như Đại Tháp Gyantse ở Tây Tạng. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói về Pháp-Giới Từ-Bi Đại-Bảo-Tháp như sau: "Ngay ở thời điểm này, khi những di sản văn hóa Tây tạng đang dần bị tiêu diệt, kiểu mẫu Tháp theo phương cách Tây Tạng mang lại nhiều ý nghĩa cho đời sống tâm linh của Phật tử và cho văn hóa Phật giáo Tây Tạng. Hỗ trợ cho dự án cao quý này là pháp hạnh tốt để tạo thiện nghiệp."

Đạo hữu Ian Green là Trưởng Ban Điều hành công trình Pháp-Giới Từ-Bi Đại-Bảo-Tháp kiêm Giám đốc Dự án Phật Ngọc Thạch. Ông cũng là Chủ tịch của Dalai Lama in Australia Ltd, một tổ

chức chuyên về những chuyến pháp du của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Úc. Đạo hữu Ian và phu nhân là Judy thường hợp tác trong công việc phát triển Trung Tâm Atisha và Đại-Bảo-Tháp. Ngoài ra bà Judy còn là Quản lý Dự án Phật Ngọc Thạch.

Mọi chi tiết về Phật Ngọc, xin liên lạc về địa chỉ:

#### Đạo Hữu Ian Green

The Great Stupa of Universal Compassion Ltd.

43 View Street Bendigo VIC 3550 Australia

Phone: +61 3 5442 3200 (office hours)

Fax: +61 3 5444 2422

E-mail: info@stupa.org.au

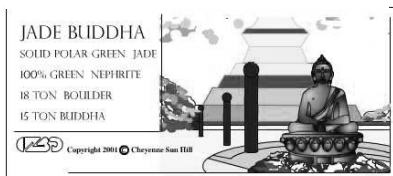
Website: <http://www.jadebuddha.org.au>

or: <http://www.stupa.org.au/>

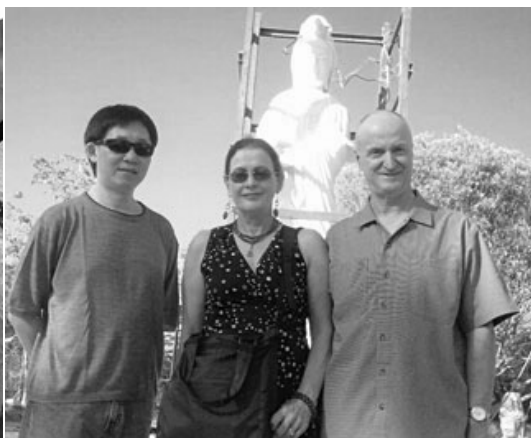
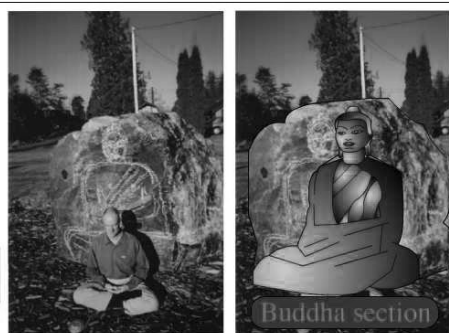
Xin chấp tay nguyện cầu cho công cuộc triển lãm Phật Ngọc tại Việt Nam và vòng quanh thế giới được thành tựu viên mãn trước khi Ngọc Phật được thỉnh về tôn thờ tại Bảo Tháp Đại Từ Bi ở Bendigo, Victoria, Úc Đại Lợi

#### Thích Nguyên Tạng

(tổng hợp các tài liệu do Đạo Hữu Ian Green cung cấp)



8.5 to 9 feet



Ông bà Ian Green tại xưởng điêu khắc Ngọc Phật ở Thái Lan



ĐD Nguyên Tạng & Ông bà Đạo Hữu Ian Green (bên phải)  
(hình chụp tại tuần lễ chiêm bái Xá Lợi Phật tại Tu Viện Quảng Đức, tháng 10-

# CÔ BÉ và PHẬT TÁNH

Chiêu Hoàng

THƠ **DIÊU LINH**

## DỰ LƯU

*nửa ta, đi-ở dùng dằng  
người theo hạnh nguyện sông  
Hằng, dự lưu  
ngắm đời rõ cuộc phù hư  
mà sao ta vẫn tù mù lối ta?  
ngược dòng, nguồn cội bày ra  
người vào dự cuộc, ta xa  
thượng nguồn  
khuya nghe chuông đổ tỉnh hồn  
"ta đà tuế nguyệt" cũng tuồng  
đời thôi.*

## TÌM CHI

*tìm chi lạc bước bên đời  
người như bóng nhạt qua trời  
phù vân  
sống tôi in dấu một lần  
trăm năm nước lạnh còn bần  
thần vương*

*tìm chi cách trở Sâm Thương  
một tôi, ôm giấc mộng thường,  
đợi mong...  
mai người rũ áo bụi hồng  
trắng chưa rằm, vội rời giòng  
thường luân*

*tìm chi huyễn phút ân cần  
thấy trong thoáng ấy vừa gần,  
bồng xa...  
nơi người - tình đã thăng hoa  
cõi tôi về với nhạt nhòa khói  
sương...*

*tìm chi ở chốn vô thường  
thôi, ta hẹn gặp bên đường  
Chân Như...  
nơi bờ ảo mộng thật hư  
trao nhau một đóa tâm từ nở  
hoa.*

"Chú nghĩ là trong chú có Phật tánh không hả?"

"!?..."

Hình như hỏi chỉ để hỏi chứ cô không cần tới câu trả lời. Cô bé ngược lên trời, đôi mắt suy tư làm cho vầng trán nhăn nhăn:

"Ummmm... Có thể có đấy chú ạ. Vì Phật dạy: "Ta là Phật đã thành, còn chúng sanh là Phật sẽ thành". (Nghéo đầu, đôi mắt chớp chớp ra dáng đăm chiêu) Nhưng vấn đề là ở chữ "chúng sanh" đó có chú trong ấy không biết?"

"Gâu!"

Ngạc nhiên, cô bé kêu lên:

"Chú nghĩ là có sao?"

"Gâu... gâu..."

"Ồ, nếu vậy thì cái Phật tánh của chú phải bé lắm!"

Cả hai đang ngồi trên bậc tam cấp đằng sau nhà. Trước mặt là một khoảng sân cỏ rộng, xanh ngắt được viền bằng những cây hoa đủ loại, đủ màu. Cô bé ngồi xoài đôi chân song song, trên đùi là một cuốn kinh ngắn của nhà Phật. Đôi mắt lung linh thấp thoáng một nụ cười. Cô nhìn xuống vuốt ve con chó nhỏ đang gác mõm trên cánh tay. Nó bé nhỏ như một món đồ chơi bày trong tiệm. Khuôn mặt giống y như một chú nai con. Nhưng hình như câu trả lời khẳng định của chú chó con vẫn chưa làm cô hài lòng.

Cô muốn lên chùa hỏi thầy: "Con chó có Phật tánh không?" Hai tay chống lấy cằm, đôi mắt tư lự nhìn về hướng ngôi chùa thấp thoáng. Phải chi cô bé có thể lên chùa hỏi thầy ngay lúc này nhỉ. Từ nhà tới chùa phải đi hết con lộ chính, rồi mới quẹo phải để leo ngược lên con dốc ngắn. Từ đó, con đường dẫn tới chùa khá vòng vèo, cô phải đi qua hai cái cầu gỗ, một khoảng vườn trồng bắp và một nhà kho chứa lũng cùng đây những thứ linh tinh phía cánh trái chùa. Mẹ không bao giờ cho cô đi một mình. Mẹ bảo, con gái một mình đi xa

không tiện. Cô chẳng hiểu không tiện ở điểm nào. Tiện quá đi chứ! Cô chỉ cần chạy một vèo, khoảng năm mười phút là đã đến chùa. Còn đi với mẹ thì phải ráng chờ tới cuối tuần cơ. Nhưng chưa chắc gì cuối tuần đã có được cơ duyên hỏi thầy câu hỏi bí mật ấy, mà chỉ hỏi nhỏ với riêng thầy thôi, vì tính cô ưa cả thẹn, cô sợ có người nghe được sẽ bảo cô... ngu, ưa hỏi những điều vớ vẩn!

Phật tánh là gì? Cô chẳng rõ. Cũng chẳng nhìn thấy đầu cua, tai nheo nó thế nào. Nhưng nghe chừng có lẽ nó rất đẹp, vì chung quanh cô, thiên hạ vui cũng tu, khổ cũng tu. Tu để chỉ muốn tìm cầu cái Phật tánh ấy thôi.

"Humm...!?"

Cô bé đứng lên, rời bậc tam cấp, tiện tay nhặt lên một cành cây khô, đi men theo bụi cây dùng cành làm dao chặt vào những bụi lá cạnh vách tường. Con chó nhỏ cũng lúp xúp chạy theo sau:

"Gâu...gâu...gâu..."

Cô quay lại, vừa đi thụt lùi, vừa quơ quơ cành cây khô trên trời, mỉm cười với con chó:

"Biết rồi, biết rồi! Chú cứ nhất định khẳng khẳng bảo chú cũng có Phật tánh chứ gì? Nhưng tôi phải lên hỏi thầy nữa cơ. Vì tôi cho rằng, nếu quả thật trong chú có Phật tánh thì chắc hẳn nó cũng phải bé tẹo tẹo như cái thân hình của chú vậy thôi!"

Con chó nháy mắt lên:

"Gâu... gâu... gâu!"

Cô nhỏ ném cành khô vào một bụi cây, sải chân đi trước:

"À. Hoá ra ý chú muốn nói "Phật tánh làm gì có bé với to" phải không? Mà - cúi xuống, thì thăm - để tôi

mach nhỏ chú một điều. Trong kinh Vệ Đà của hàng Bà La Môn có nói. Đã là loài súc sanh thì mãi mãi vẫn là

loài súc sanh thôi đấy!"

Con chó vẫn háng hái sủa lớn:

"Gâu... gâu... gâu..."

Cô bé đứng thẳng người. Phất tay, đi nghiêm trang ra dáng của một anh lính quèn, nói lớn:

"Thôi... thôi... Tôi chẳng thèm cãi với chú nữa. Chú bướng lắm nhé. Bé tẹo tẹo mà cứ cái nặng xì cả lên! (Mim cười, cô bé quay lại, nói đùa với chú chó) Chừng mai mốt, nếu có cơ duyên được làm người, chắc chú phải làm luật sư mới đúng. Hahaha!"

Tiện tay, cô hái một đóa hoa cúc dại, vừa đi vừa nghịch ngợm bắt từng cánh hoa, bắt chước mấy đóa bạn trong trường chơi trò bói toán:

"Kiki có Phật tánh, Kiki không có Phật tánh..., có..., không..., có..., có..., không..., không..., không..."

Cô tung cánh hoa cuối cùng lên hư không, chạy ù, kêu lớn:

"A ha... Chú không có Phật tánh đâu. Tôi vừa bói cho chú và quẻ bói đã bảo thế!"

Con chó phóng chân chạy theo sau, háng hái cái lớn:

"Gâu... gâu... gâu..."

Mùa Xuân đã chớm về. Hương vị Tết thoang thoang đâu đây. Khí trời vẫn còn lạnh. Những nụ hoa vẫn e ấp núp trong đám lá non chưa chịu vươn mình khoe sắc. Nắng chiều là tả rớt xuống từ những kẽ lá tựa như một đám bụi màu hoàng kim kéo dài hai cái bóng người và vật chạy lằng lằng, in ngoằn ngoèo trên thảm cỏ xanh. Tiếng cười thủy tinh của cô bé vỡ ra trong không gian hòa với tiếng chó sủa. Cảnh vật đẹp như một bức tranh vẽ, nhưng đó lại là một cảnh sống động, rất thật. Duy chỉ có câu hỏi cứ quẩn quanh trong đầu cô là còn rất mơ hồ lằng đằng giữa Có và Không...

"Con chó có Phật tánh hay không?"



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

*Diệu Âm lược dịch — nguồn Pháp Vân & Hải Triều Âm*

## **Triển lãm tượng Ngọc Phật lớn nhất thế giới tại Việt Nam**

Lịch trình cung thỉnh tượng Phật Ngọc ở Việt Nam đã được ấn định, với đợt trưng bày mở đầu tại chùa Quán Thế Âm, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (từ 13-3 đến 15-3-2009), trong dịp lễ hội Quán Thế Âm 19-2 Âm lịch.

Sau đó tượng đưa vào trưng bày tại 4 địa điểm khác ở phía nam, gồm: chùa Đại Tàng Lâm ở Bà Rịa-Vũng Tàu (từ 21-3 đến 26-3), chùa Phổ Quang, quận Tân Bình, Saigon (29-3 đến 5-4), chùa Hoàng Pháp, quận Hóc Môn, Saigon (9-4 đến 24-4), chùa Vạn An, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (1-5 đến 10-5).

Tượng có tên là "Phật Ngọc cho Hòa bình Thế giới", cao 3.5 mét và nặng 4.65 tấn, được tạo tác từ tảng ngọc thạch nguyên khối khổng lồ. Tượng được điêu khắc theo khuôn mẫu Đức Phật Thích Ca đang thờ trong Bảo Tháp Đại Từ Bi tại thánh địa Bồ đề Đạo tràng, Ấn Độ.

Sau điểm đến đầu tiên là Việt Nam, tượng Phật Ngọc sẽ được trưng bày tại Úc, Mỹ, Indonesia và các nước khác.

(Thanh Niên News, 7-3-2009)

## **NHẬT BẢN: Chùa chiền và việc cấm hút thuốc lá**

Hưởng ứng các biện pháp chống hút thuốc lá được phát động trong những năm gần đây, ngày càng có thêm các ngôi chùa nổi tiếng thu hút rất đông khách tham quan đã cấm hút thuốc trong khuôn viên chùa.

Người ta có thể thấy rõ những biển báo không-hút-thuốc tại 11 vị trí của chùa Koganji ở hạt Sugamo thuộc trung tâm Tokyo. Nhiều chùa chỉ cấm hút thuốc bên trong các toà nhà quanh chánh điện, nhưng chùa Koganji đã thực hiện việc cấm hẳn từ 2 năm nay.

Nhiều chùa khác trên toàn quốc cũng đã cấm hẳn việc hút thuốc lá, như chùa Shofukujji tại quận Fukuoka và chùa Chosenji tại quận Miyagi.

Tuy nhiên một vài chùa không cấm, nhưng ghi rõ những khu vực được phép hút thuốc bên trong chùa.

(Yomiuri Shimbun, Mar. 6, 2009)

## **NAM HÀN: Tòa án địa phương Quận cấm các chùa thu lệ phí vào cổng**

Vào ngày 3-3 toà án Uijeongbu, quận Gyeonggi, đã cấm tất cả chùa chiền thu lệ phí từ những người leo núi. Do vụ một nhóm 22 người leo núi kiện ngôi chùa nhỏ Jajaeam vào tháng 8 năm ngoái, toà án buộc chùa này phải hoàn trả lệ phí leo núi ngang chùa cho họ. Tòa cho rằng có nhiều con đường để leo núi nên không nhất thiết phải qua địa phận chùa chiền. Vì vậy việc thu lệ phí đi ngang chùa là điều thật vô lý.

Cộng đồng Phật tử rất bất bình trước quyết định này của toà.

Chùa Jajaeam đã nộp đơn kháng án. Chùa này nằm trên khu vực leo núi thuộc vùng Dongducheon, đông bắc quận Gyeonggi. Chùa sở hữu khoảng 95% đất đai xung quanh ngọn núi. Phán xử của toà án sẽ khiến chùa mất khoản thu nhập dành cho việc bảo quản ngôi chùa, đường xá cũng như sinh hoạt chung quanh.

Một lãnh đạo của môn phái Tào Khê – môn phái lớn nhất Nam Hàn-cho biết trong trường hợp xấu nhất, chùa sẽ đóng cửa tất cả các con đường dùng để leo núi.

(The Korea Times -March 5, 2009)

## **ẤN ĐỘ: Tàu hoả Mahaparinirvan đoạt giải thưởng Du lịch Quốc gia**

Được ngành hoả xa đưa vào sử dụng từ năm 2007 đến nay, chiếc tàu nhanh Mahaparinirvan nối liền mạng mạch du lịch Phật giáo nổi tiếng đã được nhận giải thưởng Du lịch Quốc gia, vì nó cung cấp cho du khách chuyến du hành "an toàn và không gì bằng". Du khách quốc nội và ngoại quốc từ châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ rất ngưỡng mộ lòng mến khách và các dịch vụ tuyệt hảo từ đội ngũ nhân viên của tàu hoả này.

Tàu khởi hành từ Delhi qua hành trình 8 ngày đến Bodhgaya, Rajgir, Nalanda, Varanasi, Sarnath, Gorakhpur, Kushinagar, Lumbini-Sravasti và Agra.

(Indopia-March 3, 2009)

## **NHẬT BẢN: Kẻ chuyên trộm tượng Phật**

Tokyo - Kẻ trộm là Itsuo Abe, 59 tuổi, bị cảnh sát bắt sau khi lấy cắp

một tượng Phật bằng gỗ có từ thế kỷ 17, cao 70 cm, từ ngôi chùa Kenninji tại cố đô Kyoto.

Trong nhà của Abe, cảnh sát tìm thấy 20 tượng Phật khác, đều do ông ta đánh cắp tại mấy chùa khác ở Kyoto trong mấy tháng gần đây. Tất cả các tượng được đặt trong một căn phòng, phía trước là đồ dâng cúng gồm táo và chuối.

Abe nói rằng ông ta trộm tượng vì... lòng mộ đạo, do thích tượng Phật nên ông ta 'đem' về nhà để hàng ngày cúng bái (!?).

Sau vụ việc này, chùa Kenninji đã bố trí nhân viên an ninh đi tuần tra, tăng gấp đôi số camera giám sát (khoảng 30 máy) và cài đặt các bộ cảm biến hồng ngoại trong khuôn viên chùa.

(Reuters-March 3, 2009)

## **HOA KỲ: Việc tôn trí tượng Phật Quan Âm tại thành phố Tulsa**

Tulsa, Oklahoma: Tượng Phật Quan Âm bằng đá granite cao 16,3 mét trên nền móng 2,6 mét theo kế hoạch sẽ được dựng tại chùa Tam Bảo, 16933 E. 21st St.

Theo mục tiêu dài hạn cho 5 năm tới, một chùa lớn hơn có thể sẽ được xây để phù hợp với pho tượng này.

Vào ngày 24 tháng 3, Ủy ban Xét duyệt sẽ xem xét lần cuối về mặt giấy tờ để cho phép dự án được tiến hành trên đất của chùa này. Nói chung, các nơi thờ phụng tại Tulsa phải được sự miễn trừ đặc biệt từ Ủy ban Xét duyệt của thành phố, nếu không tọa lạc tại các khu được qui hoạch về thương mại.

Chùa Tam Bảo đã được sự miễn trừ đặc biệt của Ủy ban này vào năm 1993.

Phật tử đều ước mong việc tôn trí pho tượng, không chỉ vì lợi ích của họ mà còn để thu hút thêm nhiều người Mỹ nữa có quan tâm đến Phật giáo. Và tượng cũng sẽ góp phần làm đẹp cho thành phố nữa.

(AP, World Staff Writer - March 9, 2009)

## **LÀO: Nạn trộm cắp tượng Phật tại tỉnh Savannakhet**

Tượng Phật được xem là linh thiêng tại Lào. Nhưng từ tháng 9-2008 đến tháng 2-2009 đã có khoảng 200 tượng Phật bị trộm từ 5 ngôi chùa ở tỉnh Savannakhet, miền nam nước này. Nhiều

tượng trong số đó có hơn 100 năm tuổi, giá trị không rõ nhưng tất cả đều là bảo vật thiêng liêng.

Ông Khampong, Vụ phó Bộ Thông tin & Văn Hoá Lào cho biết: Số tượng bị trộm là để bán cho các tay sưu tập trong và ngoài nước. Bọn trộm là những thanh niên nghiện ma túy đang nhắm vào chùa chiền tại các làng mạc hẻo lánh như làng Dong Dok Mai và làng Nakhu ở hai quận Champone và Uthumpone.

Cảnh sát đang điều tra, nhưng đến nay họ vẫn chưa bắt được vụ trộm nào.

Vào cuối tháng 3 này sẽ có cuộc họp của các quan chức để bàn về việc bảo vệ các tác phẩm điêu khắc Phật giáo có tính chất lịch sử này.

(AFP-March 10, 2009)

## **Vương quốc Anh: Viện Bảo tàng Victoria & Albert (V & A) triển lãm điêu khắc Phật giáo**

Lâu Đôn - Viện Bảo tàng V & A sẽ khai trương Phòng triển lãm của Quý The Robert H.N. Ho Family vào tháng 4, là phòng triển lãm đầu tiên về điêu khắc Phật giáo tại Vương quốc Anh.

Phòng sẽ trưng bày những tác phẩm nổi bật từ bộ sưu tập mang tầm thế giới của V & A về điêu khắc Phật giáo, bao gồm từ các tác phẩm điêu khắc thuộc di tích lớn của chùa Trung quốc cho đến những tượng Phật mạ vàng rất nhỏ.

Phòng triển lãm sẽ thuật lại cuộc đời của Đức Phật và về sự truyền bá đạo Phật từ Ấn Độ đến những khu vực khác của châu Á. Những tác phẩm điêu khắc sẽ được sắp xếp theo nhóm địa lý, để nói lên sự đa dạng về sáng tạo nghệ thuật trên khắp châu Á. Điều này phản ánh sự khác nhau trong tu hành của Phật giáo Ấn Độ, Tích Lan, vùng Hi Mã Lạp Sơn, Miến Điện, Java, Thái Lan, Trung quốc và Nhật Bản.

Ngoài những tượng, tranh vô cùng quý giá có cách đây từ vài trăm năm đến hơn một nghìn năm, phòng còn trưng bày bộ thờ Mandalay của Miến Điện cao 3 mét rất ngoạn mục.

(Hulicq.com- March 10, 2009)

## **Tây Tạng: Cung điện Potala nhận chịu lệnh cấm mới**

Bắc Kinh, Trung quốc – Sau lời kêu gọi của Liên Hi lập Quốc về bảo tồn tốt hơn môi trường tự nhiên tại Cảnh quan Di sản Thế giới thuộc UNESCO,

Trung quốc đã xiết chặt lệnh cấm quảng cáo và xây dựng bên ngoài Cung điện Potala nổi tiếng của Tây Tạng.

Có thêm những luật mới giữa lúc du khách nước ngoài bị ngăn cấm đến Tây Tạng, và trước những căng thẳng có thể xảy ra qua những phản kháng chống chính quyền để kỷ niệm cuộc biểu tình lớn chống lại sự cai trị của Trung quốc hồi năm ngoái.

Những qui định mới đối với Cung điện Potala tạo thành một khu vực được bảo vệ ở cả bốn phía. Cung điện đồ sộ 350 năm tuổi nằm trên đồi thuộc thủ đô Lhasa này là nhà mùa đông trước đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà lãnh đạo Phật giáo tối cao của Tây Tạng.

Những luật mới được áp dụng trong tháng này sẽ phạt tiền lên đến 1.000 Nhân dân tệ (\$145) và có thể truy tố trước pháp luật đối với những vi phạm nghiêm trọng.

(AP – March 12, 2009)



### Indonesia: Giới hữu trách lên tiếng về Buddha Bar (Quán rượu Đức Phật)

Buddha Bar là chi nhánh của công ty Khách sạn & Khu nghỉ mát George V có trụ sở tại Paris, Pháp.

Quán gồm tầng trên với trần nhà thật cao, có tượng Đức Phật cao 6 mét hướng về nhà hàng 240 chỗ ngồi được thiết kế như hang động; tầng dưới là quán rượu có nhạc. Nó nhanh chóng trở thành điểm nóng của thanh niên và giới giàu có.

Từ khi khi trương vào tháng 12 năm ngoái đến nay, quán đã bị sinh viên Phật giáo phản đối. Đối với họ, việc quán sử dụng biểu tượng tôn giáo của họ là phạm thượng.

Bộ trưởng Bộ Tôn giáo Indonesia là ông M. Maftuh Basyuni đã yêu cầu quán đóng cửa hoặc thay đổi tên quán.

Hội đồng Lập pháp Jakarta cũng đã lập lại yêu cầu cần phải đóng cửa quán vì đó là cách tốt nhất để làm dịu đi sự phẫn nộ của Phật tử.

Ngoài ra, Ủy ban Phòng chống Tham nhũng đã yêu cầu chính quyền thành phố Jakarta làm rõ quyền sở hữu cao ốc mà Buddha Bar đang sử dụng: Trước đây nó là Phòng Nhập cư thời thuộc địa Hòa Lan, được mua lại và tu sửa bằng tiền công quỹ lên đến gần 2,9 triệu đô la!

(AP - March 13, 2009)

### Sửa chữa Tu viện Phật giáo Tây Tạng 450 năm tuổi

Trung quốc: Đến cuối năm 2009, Trung quốc với kinh phí từ chính quyền trung ương sẽ hoàn tất vòng thứ ba của những đợt tu sửa đại qui mô Tu viện Taer, tỉnh Thanh Hải.

Lần sửa chữa thứ nhất mất 4 năm, bắt đầu vào năm 1992 với kinh phí 37 triệu tệ (5.3 triệu USD).

Lần thứ hai dành cho việc tu sửa 37 triệu tệ (5.3 triệu USD).

Lần thứ hai dành cho việc tu sửa chánh điện, bắt đầu từ năm 2001, kinh phí hơn 30 triệu tệ.

Hiện nay Tu viện Taer đang trong quá trình tu sửa vòng thứ ba, bắt đầu từ tháng 4 năm 2008, tốn 25 triệu tệ (khoảng 3.65 USD).

Tu viện Taer, được xây vào năm 1560, là một trong sáu đền chùa lớn nhất của giáo phái Gelug thuộc Phật giáo Tây Tạng. Nó được xây bởi nhà lãnh đạo Tson-Khapa, người sáng lập giáo phái Gelug và là vị thầy của Panchen Lạt Ma thứ nhất và Đạt lai Lạt ma thứ nhất.

Tu viện nổi tiếng với công trình kiến trúc tuyệt đẹp và với khoảng 20 nghìn tác phẩm tôn giáo. Tuy nhiên, từ bốn thế kỷ qua, nó bị huỷ hoại bởi hoả hoạn, động đất, lở đất và lún sụt nền móng.

(Tân Hoa Xã, March 9, 2009)

### HOA KỲ: Đức Đạt lai Lạt ma đến thành phố Albany, New York

Chuyến thăm Albany của Đức Đạt lai Lạt ma vào tháng 4 tới sẽ là một sự kiện lịch sử đối với thành phố này.

Ông Jerry Jennings, thị trưởng Albany, đã long trọng thông báo trong một cuộc họp báo rằng: Đức Đạt lai Lạt ma sẽ đến thành phố vào ngày 19 tháng 4, bắt đầu chuyến thăm 5 ngày của ngài.

Chuyến thăm này sẽ làm thay đổi bộ mặt của thành phố Albany, và sẽ thu hút những tín đồ đến từ những nơi xa xôi như Tây Tạng, Ấn Độ và Mỹ La tinh.

Ngài là Đức Đạt lai Lạt ma thứ 14, người đã nhận giải Nobel Hoà bình năm 1989 qua cuộc đấu tranh bất bạo động của mình cho sự giải phóng Tây Tạng.

Ngài đi khắp thế giới để thuyết pháp về hoà bình, bất bạo động, về sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tôn giáo và về sự quan hệ và cảm thông toàn thế giới.

Theo lịch trình của chuyến thăm kéo dài trong 5 ngày lần này, Đức Đạt lai Lạt ma sẽ thuyết pháp tại Trung tâm Times Union và Đại học Albany.

(CBS 6, March 17, 2009)

### TRIỆU TIÊN: Bảo vật văn hoá Phật giáo qua những biến động trong lịch sử

Seoul, Nam Hàn: Qua những thời kỳ hỗn loạn của lịch sử Triều Tiên, rất nhiều tài sản văn hoá của nước này bị cướp đoạt, lấy cắp và buôn

lậu ra nước ngoài. Trong số đó có những bảo vật về văn hoá Phật giáo, đã bị lấy mất qua những cuộc chiến với Nhật, Pháp và trong cuộc nội chiến Bắc - Nam.

Pháp đang giữ "Hợp tuyền Thiên giảng của các Đại sư Phật giáo", là nguyên bản hiện còn cổ xưa nhất thế giới, được in bằng bản xếp chữ kim loại vào năm 1337 thuộc Triều đại Koryo. Một tác phẩm Phật giáo khác là "Hồi ký về cuộc Hành hương đến Ngũ quốc của Ấn Độ" của một tu sĩ Phật giáo tên là Hyecho đến từ vương quốc Shilla.

Còn Nhật Bản là nước hiện giữ nhiều tài sản văn hoá Triều Tiên bị đánh cắp nhất, khoảng trên 34.369 món - trong số đó có những bảo vật từ các nhà sưu tập tư nhân cất giữ, mà chỉ yêu cầu họ tự nguyện trả lại thôi.

(Chosun Ilbo, March 19, 2009)

Tính đến nay, Triều Tiên đã thu hồi được từ 10 nước tổng cộng 7.466 tài sản văn hoá bị lấy cắp. Nhật Bản đã trả lại 1.321 món, nhưng chính quyền Nhật nói rằng họ không thể làm gì về những bảo vật từ các nhà sưu tập tư nhân cất giữ, mà chỉ yêu cầu họ tự nguyện trả lại thôi.

(Chosun Ilbo, March 19, 2009)

### INDONESIA: Việc thay đổi tên Buddha Bar (Quán rượu Đức Phật)

Jakarta, Indonesia: Sau những phản đối từ các tổ chức Phật giáo khác nhau, Buddha Bar cuối cùng đã đồng ý thay đổi tên quán.

Ông Prijanto, phó thống đốc Jakarta cho biết: Việc tố tụng yêu cầu thay đổi tên đã được chủ quán chuyển đạt đến người chủ thương hiệu kinh doanh tại Pháp. Tuy nhiên chính quyền thành phố không đóng cửa quán vì nó không vi phạm luật. Thậm chí không thể buộc quán rượu có trụ sở tại Pháp này phải đổi thương hiệu. Là vì nó đã được đăng ký với Tổng cục Quyền Sở hữu Trí tuệ của bộ Luật và Nhân quyền, và nó có quyền được bảo vệ tác quyền.

Trường ban Cố vấn Cộng đồng Phật giáo thuộc bộ Tôn giáo, ông Budi Setiawan khuyên Phật tử bình tĩnh và hoà hoãn đối với việc giải quyết vấn đề và tránh gây hỗn loạn. Ông nói đã có một cuộc họp giữa chính quyền Jakarta là nơi cấp giấy phép kinh doanh, chủ nhà hàng thuộc Buddha Bar và đại diện cộng đồng Phật giáo Indonesia cùng các tổ chức Phật giáo khác.

Dựa vào các kết quả của cuộc họp, các biện pháp sẽ được thực hiện kể cả việc yêu cầu chính quyền Jakarta xem lại giấy phép của quán.

(ANTARA News, March 19, 2009)

### Nhiều nhà sư Tây Tạng bị bắt giam sau một vụ bạo động

Bắc Kinh, Trung quốc: Gần 100 nhà sư Tây Tạng bị giam giữ sau khi hàng trăm người tấn công một đồn cảnh sát và các viên chức

hiện kể cả việc yêu cầu chính quyền Jakarta xem lại giấy phép của quán.

(ANTARA News, March 19, 2009)

### Nhiều nhà sư Tây Tạng bị bắt giam sau một vụ bạo động

Bắc Kinh, Trung quốc: Gần 100 nhà sư Tây Tạng bị giam giữ sau khi hàng trăm người tấn công một đồn cảnh sát và các viên chức chính quyền tại thị trấn Ragya, quận Golog, tỉnh Thanh Hải (đông bắc Trung quốc).

Theo Tân Hoa Xã, các nhà sư từ một tu viện địa phương tấn công đồn cảnh sát khiến một số viên chức chính quyền bị thương nhẹ. Và 6 người có liên quan trong vụ tấn công đã bị bắt và 89 người khác đầu hàng. Chỉ có 2 người trong số đó không phải là tu sĩ.

Vụ bạo động nổ ra hôm thứ bảy, 21 tháng 3, khi một tu sĩ bị cảnh sát bắt giam đã trốn thoát và sau đó tự vẫn. Theo AP, tu sĩ Tashi Sangpo 28 tuổi này bị bắt do đã giảng lá cờ Tây Tạng trên mái của tu viện vào ngày 10 tháng 3 – là hành động thuộc diện bị điều tra “do có nghi vấn về các hoạt động đòi độc lập cho Tây Tạng”.

(The Guardian, March 23, 2009)

### Trung quốc: Chùa Famen mở cửa lại

Chùa Famen (Pháp Môn tự) ở tỉnh Shaanxi (Thiểm Tây), tây bắc Trung quốc, là nơi cất giữ xá lợi xương ngón tay của Đức Phật.

Vào năm 1987, các nhà khảo cổ đã tìm thấy xương ngón tay của Đức Phật cùng 2000 di chỉ trong một đại sảnh dưới lòng đất trong chùa. Xá lợi được xác định là xương ngón tay của Phật tử Thích Ca Mâu Ni.

Kể từ đó chùa Famen trở thành một nơi thiêng liêng đối với Phật tử trên toàn thế giới.

Trong 20 năm qua chùa đã tiếp khoảng 10 triệu khách tham quan.

Nhưng chiều ngày 20 tháng 3 vừa qua, ban quản trị đã đóng cửa chùa do không đồng ý về việc một đội xây dựng “Công viên Cảnh quan Văn hoá Chùa Famen” xây một bức tường trước cổng chùa. Bức tường đã cản trở xe cộ của chùa và vi phạm các quyền của nơi này.

Các công nhân xây tường rào công viên đã xây lấn quá vị trí qui định của tường. Điều ấy dẫn đến bất đồng giữa ban xây dựng và ban quản trị chùa.

Nhưng đến ngày 24 tháng 3, các quan chức địa phương cho biết hai bên đã đạt được một sự thoả thuận, và chùa Famen đã mở cửa trở lại.

(Xinhua, March 24, 2009)



## Hoa Kỳ: Hai nhà thờ Thiên Chúa giáo trước đây được các nhà sư mua

Buffalo, NY – Các nhà thờ St. Agnes và Visitation trước đây tại quận Lovejoy thuộc thành phố Buffalo đã được một nhóm tu sĩ Phật giáo mua với giá 360.000 usd.

Hai nhà thờ St. Agnes và Visitation đã được hợp nhất với nhà thờ St. Francis để lập ra giáo khu mới là St. Catherine Drexel. Số tiền 360.000 usd sẽ được chuyển đến giáo khu mới, gồm cả phần trả các khoản nợ trước đây của hai nhà thờ nói trên.

Các vị chức sắc của giáo khu cho biết: Năm ngoái, các nhà sư đã tìm được hai bất động sản này qua một danh mục trực tuyến của một công ty bất động sản tại Tây New York.

Nhóm nhà sư, có tên Hiệp hội Tăng già Tỳ kheo Quốc tế, dự định chuyển đổi nhà thờ thành một Trung tâm Thiên Quốc tế; nhà xứ trước đây sẽ được dùng làm chỗ ở của chư tăng và làm nhà cứu tế. Và trường học cũ sẽ chuyển thành một trung tâm giáo dục và học viện.

(WGRZ.com, March 24, 2009)

## Tu viện Labrang của Phật giáo Tây Tạng sẽ được bảo quản

Là một trong sáu tu viện tối thượng của giáo phái Gelug thuộc Phật giáo Tây Tạng, Tu viện Labrang sắp chứng kiến công trình bảo quản và sửa chữa lớn nhất trong lịch sử 300 năm của mình.

Tu viện có diện tích trên 822.000 mét vuông được xây vào năm 1709, tọa lạc tại thị trấn Xiahe, thuộc Quận Tự trị Gannan của Tây Tạng ở tỉnh Gansu phía tây Trung quốc. Viện gồm sáu tầng kinh các, 84 điện thờ, 31 nhà có mái kiểu Tây Tạng, 30 Phật điện, và khoảng 500 phòng dành cho tín đồ lưu trú qua đêm.

Theo giới hữu trách của Quận Gannan, kế hoạch toàn bộ của việc bảo vệ Tu viện Labrang đã được Ban quản lý Nhà nước về Di sản Văn hoá chấp thuận.

Hiện tại, Ủy ban Phát triển và Cải tạo của quận đang nghiên cứu tính khả thi của dự án, và việc bảo quản và sửa chữa sẽ sớm được tiến hành.

Theo kế hoạch, việc bảo quản và tu sửa các di tích trong tu viện sẽ được thực hiện theo nguyên tắc “giữ nguyên trạng”. Phải đạt được sự can thiệp nhân tạo tối thiểu và sự bảo tồn tối đa các thành phần, kỹ thuật và chế tác nguyên bản.

Công trình bảo vệ sẽ tạo cho các lát ma ở Tu viện Labrang một môi trường tốt hơn để tu tập, và tu viện sẽ tiếp tục tác động vai trò của mình vào việc gìn giữ sự hài hoà tôn giáo và ổn định chính trị.

(Xinhua, March 26, 2009)

## Trung quốc và Đài Loan đồng tổ chức Diễn đàn Phật giáo Thế giới lần thứ hai

Diễn đàn Phật giáo Thế giới lần thứ hai do Trung Hoa lục địa và Đài Loan đồng tổ chức, diễn ra trong 5 ngày (từ 28 tháng 3 đến 01 tháng 4 năm 2009) với chủ đề “Thế giới hài hoà, các duyên hoà hợp”. Thành phần tham dự gồm các tăng ni lãnh đạo của các tổ chức Phật giáo, các học giả và nhà nghiên cứu Phật học.

Đây là sự kiện lịch sử của những mối giao lưu giữa Phật tử Trung quốc và Đài Loan.

Đoàn đại biểu từ 500 ngôi chùa ở Đài Loan đến tham dự những ngày đầu của Diễn đàn tại Trung quốc. Và vào ngày 30 tháng 3, có khoảng 1200 đại biểu đi máy bay từ Nam Kinh sang Đài Loan để tham dự phần còn lại của Diễn đàn.

Theo ban tổ chức, có trên 1000 đại biểu từ hơn 50 quốc gia tham dự lễ khai mạc (ngày 28 tháng 3) tại thành phố Vô Tích của tỉnh Giang Tô, Trung quốc.

Và tại lễ bế mạc diễn ra ở Đài Bắc, Đài Loan vào ngày 01 tháng 4, sẽ có khoảng 20.000 Phật tử cầu nguyện cho hoà bình thế giới.

(Deutsche Presse-Agentur, March 27, 2009)

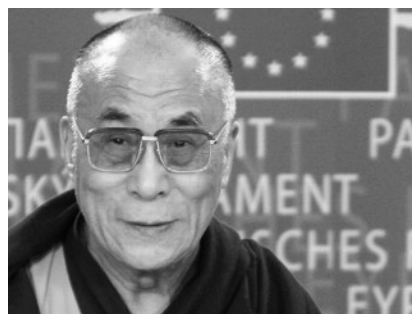


Photo by: Anand Sanker

## Đức Đạt lai Lạt ma vắng mặt tại Diễn đàn Phật giáo Thế giới

Bắc Kinh, Trung quốc - Sự vắng mặt của Đức Đạt lai Lạt ma là điều đáng chú ý khi các nhà lãnh đạo tôn giáo hội tụ tại thành phố Vô Tích, phía đông Trung quốc để tham dự Diễn đàn Phật giáo Thế giới lần thứ hai.

Đức Đạt lai Lạt ma là vị lãnh tụ tinh thần của Tây Tạng đang sống lưu vong, là một trong những Tăng sĩ Phật giáo được kính trọng nhất trên toàn thế giới. Nhưng ngài đã không được mời tham dự Diễn đàn, do Trung quốc xem ngài là một nhân vật chính trị chủ trương đòi độc lập cho Tây Tạng.

“Ông ta là một tội phạm chính trị, đã làm quá nhiều chuyện để ly khai tổ quốc của ông ta và đi ngược lại với tính cách của một Phật tử.” Ming Sheng, Phó chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung quốc phát biểu tại một cuộc họp báo hôm thứ sáu, 27 tháng 3. “Panchen Lạt ma thứ 11 (là Lạt ma

được nhà nước Trung quốc công nhận) là Gyaincain Norbu, 19 tuổi, sẽ tham dự Diễn đàn.”

Nhưng đối với Phật tử Tây Tạng, Panchen Lạt ma tái sinh thường được xem là bậc quan trọng thứ nhì so với Đức Đạt lai Lạt ma.

(monstersandcritics.com, March 27, 2009)



Photo by: Getty Images

## Miền Điện: Trẻ em nam ở thị trấn Tachilek vào tuổi xuất gia

Tại chùa Shwedagon ở thị trấn Tachilek vào ngày 1 tháng 4, 2009 đã diễn ra lễ thọ giới của các trẻ em nam. Tachilek là một thị trấn nằm trên biên giới Thái Lan-Miền Điện thuộc bang Shan. Đây là thị trấn chuyên về mua bán đá quý, có nhiều hàng hoá rẻ tiền và đủ loại hàng nhái từ Trung quốc.

Cũng như những nơi khác của đất nước Miến Điện, các trẻ em nam của Tachilek trong lứa tuổi từ 7 đến 14 đều mặc trang phục truyền thống khi tham dự lễ truyền giới và xuất gia để học giáo lý nhà Phật.

Tại một đất nước mà tăng sĩ là những người được trọng vọng bậc nhất, cả về mặt tinh thần lẫn chính trị, người ta tin rằng các em sẽ đem lại phước đức cho gia đình mình. Với sự sùng kính đạo Phật cao như thế, người dân Miến Điện quan niệm rằng các buổi lễ thọ giới này phải được tổ chức càng lớn càng tốt.

(canada.com, April 1, 2009)

## Đức Đạt lai Lạt ma qua 54 năm sống lưu vong

New Delhi, Ấn Độ - Ngày 31 tháng 3 năm 2009, nhân đánh dấu 50 năm sống lưu vong tại Ấn Độ, Đức Đạt lai Lạt ma đã phát biểu trước các nhà báo rằng: Cộng đồng dân tị nạn Tây Tạng và bản thân ngài vô cùng cảm kích sự giúp đỡ rất nhiều của đất nước Ấn Độ.

Ngài kêu gọi chính phủ Trung quốc mở cửa Tây Tạng ngay cho các quan sát viên độc lập, không thiên vị để có thể giải quyết những bất đồng quan điểm xảy ra khi chính phủ Tây Tạng Lưu vong và Trung quốc cùng ngồi tranh luận.

Cùng ngày, ngài đã đến viếng năm địa điểm tôn giáo quan trọng tại New Delhi để cầu nguyện cho hoà bình tại Ấn Độ và hạnh phúc cho người dân nước này. Ngài cầu nguyện theo truyền thống thành hành của mỗi địa điểm, sau đó giải thích rằng: trong suốt

50 năm sống ở Ấn Độ, ngài đã thu thập được nhiều kiến thức mới từ việc thực hành những truyền thống khác với Phật giáo.

Đối với người Tây Tạng, ngài nói giáo dục là chìa khoá để họ tiếp tục đấu tranh cho các quyền lợi của mình. (Business Standard- April 1, 2009)

## Indonesia: Cộng đồng Phật tử đảo Bali triển lãm xá lợi 9 vị Phật

Vòng Triển lãm Xá lợi bắt đầu từ ngày 2 đến 26 tháng 4 tại 4 địa điểm của hòn đảo du lịch Bali. Được mượn từ Đức Đạt lai Lạt ma và từ các tu viện khác nhau, các Ngọc Xá lợi của 9 vị Phật kể cả của Phật tổ Thích Ca Mâu Ni được giới thiệu với người dân trên đảo.

Cộng đồng Phật tử tin rằng các Xá lợi 2500 năm tuổi của Phật tổ và của các vị Phật sau ngài có thể ban cho mọi người dân đảo một sự xoa dịu. Triển lãm Xá lợi sẽ khích lệ sự thông hiểu và tình thân ái nhiều hơn và sẽ mang hoà bình và hoà hợp trở lại với đảo Bali.

Việc bảo vệ các Xá lợi do tiến sĩ Martin Ramstead đảm trách. Ông là người giám sát về an ninh cho các chuyến đi khắp thế giới của Đức Đạt lai Lạt ma. Và cùng đi với vòng triển lãm còn có một vị Lạt ma từ Tây Tạng, là người sẽ cầu an cho những người đến chiêm bái các xá lợi.

(break-day.com, April 1, 2009)

## Tích Lan: Tổng thống Rajapaksa đi kinh lý công trình Trung tâm Phật giáo Quốc tế

Colombo, Tích Lan: Tổng thống Mahinda Rajapaksa đã xem xét công trình xây dựng Trung tâm Phật giáo Quốc tế tại Piliyandala.

Tâm điểm của cuộc kinh lý này là công trình Bồ đề Đạo tràng sắp hoàn thành, được xây theo phong cách kiến trúc Phật giáo Tích Lan thời A Nậu La Đà Bồ La (tên kinh đô cũ của Tích Lan trước thế kỷ thứ X).

Trong suốt cuộc tham quan Trung tâm, Tổng thống nói ông muốn một không gian xanh được qui hoạch để tôn lên sự thanh tịnh.

Trung tâm Phật giáo Quốc tế nằm ở một vị trí riêng biệt là một dự án đại qui mô để giới thiệu về Phật giáo và sự đóng góp của đạo đối với xã hội.

Công trình dành cho dự án ở tại Kesbawa thuộc Piliyandala, chỉ cách thủ đô Colombo 25 km và cách phi trường quốc tế Bandaranaike 50 km.

Đất bao quanh Bồ đề Đạo tràng sẽ gồm 14 lô, được qui hoạch cho các công trình của Trung tâm Phật giáo Quốc tế. Những khu vực khác được xác lập làm những khu hành chính, thương mại, tôn giáo và những khu dành riêng cho các hoạt động tôn giáo.

(Lanka Daily News, April 2, 2009)

# TƯỜNG NIỆM NGÀY SINH CỦA ĐỨC PHẬT GIỮA CƠN KHỦNG HOẢNG HIỆN NAY

(tiếp theo trang 4)

Tất nhiên có người sẽ nói rằng, thực tế cuộc sống của con người không thể nào không lo: lo cho tương lai của mình, của gia đình, của con cái. Nếu không lo thì làm sao xây dựng được sự nghiệp, làm sao làm ăn phát triển, làm sao kiếm tiền để mua nhà, mua xe, v.v...? Như trường hợp người công nhân ở trên, làm sao có thể không lo?

Đúng vậy, đã là con người sinh ra trên đời này làm sao sống mà không lo. Nhưng, người Phật tử cần nhận thức rõ sự khác biệt giữa sự kiện lo và sự kiện bị cái lo làm khổ não.

Cụ thể như trường hợp người công nhân ở trên. Trước tình trạng công ty có thể sa thải công nhân, không có bất cứ người thợ nào làm việc trong công ty đó mà không lo. Nhưng người công nhân trong công ty đó có thể lo được tới đâu và biết lo tới đâu thì dừng lại. Thứ nhất, người công nhân nên biết rằng cái lo của mình không giúp ích được gì cho việc mình không bị mất việc hay cho việc công ty không bị làm ăn lỗ lã. Thứ hai, trong vai trò là một thành viên trong công ty, người công nhân trước tình trạng khó khăn như vậy cần phải chia sẻ sự khó khăn của công ty mà mình đang làm việc, cần phải làm cho tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Thứ ba, có thể suy nghĩ đến những giải pháp mà mình sẽ thực hiện nếu công ty cho mình nghỉ việc như suy nghĩ đến việc làm thích hợp với khả năng và hoàn cảnh của mình để có thể đi xin việc. Thứ tư, không tự mình mang cái bao phục lo lắng, phiền muộn đi theo mình. Tất cả những gì cần suy nghĩ thì chỉ suy nghĩ trong khoảng thời gian đủ và thích hợp cho sự kiện, rồi sau đó dừng lại, không để cho sự kiện ấy làm cho mình phải lo lắng, buồn phiền.

Có người cho rằng, nói thì dễ, làm mới là khó!

Quả thật là vậy. Nói thì ai cũng có thể nói được, nhưng làm thì không dễ mấy người thành công. Tuy nhiên, thành công cũng có nhiều mức độ sai biệt, không phải chỉ có một lần mức cuối cùng. Đi được một bước so với lúc chưa đi đã là thành công. Sống bớt khổ hơn trong quá khứ một đôi phần đã là thành công. Muốn dừng lại những lo lắng không để cho nó làm khổ mình, người Phật tử có thể áp dụng 3 điều mà đức Phật thường dạy trong các kinh, đó là an nhẫn, trí tuệ và từ bi.

An nhẫn là hạnh tối thắng của chư Phật. An nhẫn là thọ nhận mọi chướng duyên và khổ nạn với tâm bình lặng, giống như mặt đất thọ nhận tất cả mọi vật, mọi cấu uế của trần gian. An nhẫn còn là sự lãnh thọ trạng huống giải thoát siêu việt của niết bàn tịch tịnh với tâm rỗng lặng bình yên. Không tu tập hạnh an nhẫn, người Phật tử thật khó có thể tìm được cuộc sống an lạc ngay trong đời này. Nếu cái gì xảy ra chung quanh mình cũng thấy không xứng ý thì làm sao có được một giây phút bình lặng để an lạc?

Nhưng, thực hành hạnh an nhẫn cần có trí tuệ làm thắng duyên. Trí tuệ quán chiếu các pháp là vô thường, khổ, không và vô ngã. Các pháp từ tâm thức đến vật chất, từ vi trần đến sơn hà đại địa đều biến dịch không ngừng nghỉ, dù là một sát na vi tế. Vận hành biến dịch nhanh đến mức con mắt phàm phu chỉ thấy những gì đã biến hoại bề ngoài mà không cảm nhận được những đổi thay nhỏ nhiệm đang xảy ra bên trong. Vô thường biến hoại cho nên khổ. Khổ là trạng thái tâm thức không nắm bắt được điều gì như thật vĩnh viễn mà chỉ giả tạo trong sát na. Khổ còn là tâm trạng sợ hãi bị mất mát những gì mình cố chấp. Từ đó cho thấy các pháp vốn không có tự tánh, là không. Không cho nên không có chủ thể, không có tự ngã, là vô ngã. Nhờ thường trực quán chiếu như vậy, người Phật tử sẽ từ từ xả bỏ bớt sự cố chấp đối với các pháp, đối với tự ngã. Đó là cách để buông xả những lo lắng, phiền muộn, vì với tâm không chấp trước vào pháp thì lo lắng phiền muộn không có chỗ để bám víu.

Tuy nhiên, nhờ trí tuệ để buông xả phiền muộn là con đường huệ giải thoát, ngoài con đường này ra còn có con đường tâm giải thoát nữa, đó là con đường vận dụng từ bi. Sống bằng tâm từ bi là sống biết suy nghĩ, biết nhìn xuống, biết quan tâm đến cuộc sống của người khác. Hãy suy nghĩ rằng trên thế gian này không

phải chỉ có một mình mình là khổ, mà còn có hàng triệu, hàng tỉ người, và hàng vô lượng vô số chúng sinh đang sống trong khổ nạn gấp trăm ngàn lần hơn mình. Chúng ta không có cơm ăn, không có áo mặc, không có nước sạch để uống, không có thuốc men để trị bệnh ư? Nhưng trên thực tế có hàng triệu người đang không có cơm ăn, không có áo mặc, không có nước sạch để uống, không có thuốc men để trị bệnh. Khi suy nghĩ đến khổ nạn của người khác chúng ta sẽ thấy cái khổ của mình không đáng vào đâu. Nếu người công nhân trong trường hợp đã nói ở trên có thể suy nghĩ được như vậy thì sẽ thấy rằng cho dù mình bị thất nghiệp cũng chưa phải là khổ nạn bi thảm nhất trên đời này. Nghĩ được vậy, người công nhân đó chắc chắn sẽ bớt lo lắng, bớt phiền muộn, bớt khổ não.

Mấy điều thực nghiệm vừa nêu trên chủ yếu là nhằm đến mục đích tự giải khổ cho mình. Mặc dù, khi một người bớt khổ cũng có thể mang đến hoàn cảnh bớt khổ cho người khác chung quanh, nhưng đó vẫn là ý nghĩa tự lợi. Người Phật tử tưởng niệm ngày đản sinh của đức Phật còn tưởng niệm đến công hạnh lợi tha vô biên của ngài. Do vậy chúng ta cũng phải noi gương hạnh lợi tha đó bằng cách suy nghĩ đến phương thức đóng góp nhiều hơn theo khả năng và hoàn cảnh của mình cho sự giải khổ của cộng đồng xã hội.

Bằng cách nào? Cách thì có nhiều như đức Phật đã dạy trong các Kinh điển, nhưng ở đây xin nêu ra 4 phương thức tượng trưng: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Trong thời buổi kinh tế khó khăn hiện nay, bố thí là hành động thiết thực nhất để góp phần giải khổ cho mình, cho người và cho cộng đồng xã hội. Bố thí tức là cúng dường, ban cho, hiến tặng, cung cấp, tài trợ miễn phí. Bố thí như vậy có 3 cách: tiền bạc, của cải; giáo pháp của Phật; và tinh thần an nhẫn không sợ hãi. Nhưng bố thí còn có thể thực hiện qua phương thức khác nữa, đó là không đầu cơ tích trữ, không tham ô những lạm. Trong lúc mọi người đều lo lắng về tình trạng tài chánh và kinh tế ngày càng khó khăn, cho nên ai cũng dè dặt trong việc mở rộng lòng thực hành bố thí, thì sự phát tâm hiến tặng mới cần thiết hơn bao giờ hết.

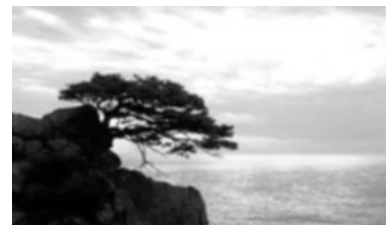
Ái ngữ không có nghĩa là nói

cho được lòng người khác để thủ lợi về mình mà là nói điều như thật, điều xây dựng bằng ngôn ngữ qua cách nói làm cho người nghe chịu nghe, lắng nghe, suy nghĩ và làm theo trong chiều hướng cái ác từng thiện. Trong lúc nhiều người lo lắng, buồn phiền về các vấn đề nhà cửa bị tịch thu, công ăn việc làm không còn hay bị đe dọa mất việc, tài chánh gia đình thêm khó khăn, tương lai mù mịt, một lời khuyên bằng ái ngữ, một cuộc tâm tình dung chứa nội dung của Chánh pháp giải khổ của Phật là điều cần thiết mà người Phật tử có thể làm được cho những người chung quanh mình.

Trong thời buổi khủng hoảng nhiều mặt của thế giới ngày nay, người Phật tử noi gương đức Phật không làm bất cứ hành động nào gây tổn hại cho người khác. Người Phật tử, như đức Phật đã dạy, cần suy nghĩ, nói và hành động không thể chỉ vì lợi ích cho riêng cá nhân mình mà còn vì lợi lạc cho nhiều người chung quanh, cho cộng đồng xã hội. Một hành động dù mang danh là thiện nhưng chỉ nhằm đến lợi ích cho riêng mình bất chấp đến người khác thì cũng không thể là việc thiện đúng nghĩa. Lợi hành là cách sống được thể hiện từ nhận thức mối tương quan, tương duyên không thể tách rời giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội.

Phương cách tích cực nhất để góp phần xây dựng xã hội chính là dẫn thân vào trong các môi trường sinh hoạt của xã hội mà đạo Phật gọi là đồng sự, nghĩa là cùng làm việc, cùng sinh hoạt với nhau để từ đó giúp ích cho nhau. Khi cùng tham gia trong một môi trường hoạt động chúng ta mới có thể dễ dàng cảm thông và đề ra các giải pháp xây dựng hữu hiệu để giúp người bạn đồng hành. Chẳng hạn, cùng làm chung một công ty, cùng có nguy cơ cho nghỉ việc, người ta sẽ có nhiều tác động hữu hiệu hơn bất cứ ai đối với đồng nghiệp để giúp an nhẫn, bớt lo lắng và ít khổ.

Cách tốt nhất để tưởng niệm ngày đản sinh của đức Phật và báo đáp thâm ân giáo hóa của ngài là mỗi người Phật tử áp dụng chánh pháp cho mình và người trong cuộc sống để cùng nhau giải trừ khổ đau và kiến tạo hòa bình an lạc. Đó cũng chính là phương thức hữu dụng để góp phần duy trì Phật Pháp tại nhân gian.





# CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

**(714) 395-4918**

www.chanhphap.net

Email: chanhphap@chanhphap.net

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

### LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivo@chanhphap.net
- Trị sự: quangcao@chanhphap.net
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 343-7533
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ hộp thư trên.

"Đức Thế tôn thành đạt toàn giác rồi, nghĩ rằng, tách rời ái dục, thể hiện thanh tịnh, là điều hơn hết. Ngài sống trong đại định, chiến thắng ma quân. Rồi đến Lộc uyển, ngài chuyển đảy bánh xe Chánh Pháp Tứ Đế, hóa độ tôn giả Kiều trần như, và cả nhóm 5 người, cùng thành tựu đạo quả. Sau đó lại có các vị tỷ kheo trình bày hoài nghi, xin ngài huấn dụ điều gì nên tiến hành, điều gì nên đình chỉ. Ngài đã huấn dụ, và ai cũng khai ngộ, chấp tay kính vâng, thuận theo huấn dụ của ngài" (Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Tiểu dẫn).

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

## TRUNG TÂM LUẬT PHÁP CỨU NGUY NỢ NHÀ

### Mortgage Relief Law Center

Văn Phòng Luật Sư

**BRIAN J. COLOMBANA**

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) • San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

**1-888-ANBINH 1 tức 1-888-262-4641**



PHAN TRUNG KIÊN  
1-888-262-4641

### CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

**Đừng để tiền mất tụt mang cho dịch vụ chính đốn nợ nhà**



Kính mời Quý Vị đến tham dự Buổi Thảo Luận về đề tài Loan Modification

do Trung Tâm Luật Pháp Cứu Nguy Nợ Nhà tổ chức tại 4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid phía sau PNA Insurance) lúc 10:00AM và 3:00PM, Thứ Bảy Tuần Này ngày 18/4/2009

\* Ghi danh tại: anbinhdichvu@gmail.com. Chúng tôi sẽ giải đáp mọi thắc mắc của Quý Vị trong Buổi Hội Luận này. Luật Sư BRIAN J. COLOMBANA của Trung Tâm Luật Pháp Cứu Nguy Nợ Nhà (Mortgage Relief Law Center) đã có trên 10 năm kinh nghiệm trong lãnh vực Loss Mitigation nên Quý Vị yên tâm ủy thác và giao phó cho chúng tôi.

#### NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có.

Hãy gọi chúng tôi số: **1-888-ANBINH1** tức **1-888-262-4641, 1-888-262-4641,**

#### XIN GỌI NGAY TRUNG TÂM LUẬT PHÁP CỨU NGUY NỢ NHÀ ĐỂ GIÚP ĐỠ:

- Ngăn chặn nhà của Quý Vị khỏi bị tịch thu.
- Giảm tiền lãi và tiền nhà và có thể giảm bớt tiền nợ xuống bằng giá thị trường.
- Điều đình với Ngân Hàng hầu giúp Quý Vị giữ lại căn nhà mà Quý Vị đang tốn hao bao nhiêu công sức và tiền bạc để có được.

Santa Ana Office:  
5110 Westminster Ave, Ste 1  
Santa Ana, CA 92703 • (714) 333-7441

Đang tuyển Law Clerks để phục vụ  
Đồng Hương tại nhiều Tiểu Bang Hoa Kỳ.

San Jose Office:  
1735 N. First St., Ste 100  
San Jose, CA 95112 • (408) 280-1127



**INSURANCE AGENCY, INC.**

**AUTO REGISTRATION**

Lic # 0738009 - OE72688

www.pnainsurance.com AN BÌNH BẢO HIỂM & SANG TÊN XE

**AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY**

Xin gọi số: **(619) 281-6666** • 4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid), San Diego, CA 92115

▶ Sang lên xe lấy ngay tại chỗ.

▶ Không từ chối bất cứ tài xế nào

### CHÁNH PHÁP

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

TO: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp Số Ra Mắt này do quý phật-tử Chùa Phật Đà (San Diego) và Tu viện Pháp Vương (Escondido) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư phật-tử luôn được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.